

Ngân-ho-Cho 1000 vnt.
Blanchy
Saigon

391 Paul Blanchy
Saigon

明仙

9341

THẦN TIÊN MINH BIÊN

LE LIVRE DES ESPRITS

凡超聖入書奇

THIÊN-HẠ KÝ THƠ NHẬP THẦN TIÊN PHẠM

TÁC-GIA

ALLAN-KARDEC THIÊN-SANH

先得加蘭時國法者作

Dịch giả: Đào-trình-Nhứt

版出書玉阮

NGUYỄN-NGỌC-THO XUẤT BẢN XÃ

Prix : 0 \$ 40

TOUS DROITS RÉSERVES

1928

館印考博德

IMPRIMERIE

DUC-LUU-PHƯƠNG

394-396-398, Rue Paul Blanchy

TÂN DINH - SAIGON

道性高臥
亞風潮方盛

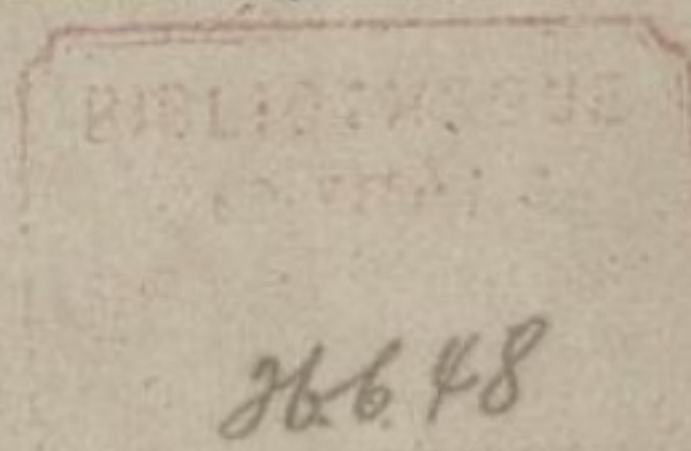
神功莫測古今
心理莫差

M(36)

5492



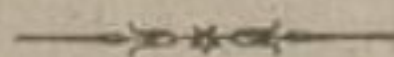
ALLAN KARDEC Tiên-sanh



1047

LINH HỌC TRIẾT-LÝ.

Sách Thần-Tiên



Khảo về Nguyên-lý của Thần-đạo về sự linh-hồn bất tử, về các bậc Thần-tiên cùng sự giao-tiếp với người trần, về các khuôn phép đạo-đức, về đời hiện-tại, đời vị-lai và cái tiên-đồ của nhơn loại.

Chép theo thánh-ngôn của các đấng Thần tối linh.

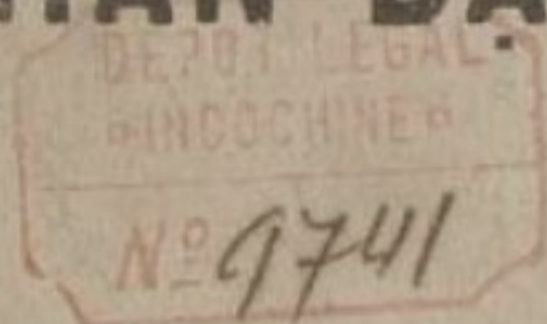
GIẢNG BÚT.

ALLAN KARDEC.

Hiệu chỉnh.

BẢN SƠ' VỀ THẦN-ĐẠO

I



Những việc mới, tất nhiên phải kiếm những tiếng mới mà đặt tên cho rõ-ràng, để tránh khỏi đều, lầm lộn, vì có khi cùng một tiếng mà có nhiều nghĩa, nếu không giải cho phân-minh, sao khỏi dùng sai được. Như những tiếng *spirituel* (có tánh hư-linh), tiếng *spiritualiste* (người theo phái hư-linh) và tiếng *spiritualisme* (học thuyết hư-linh) đều có nghĩa như định cả rồi, nay nếu đặt thêm một nghĩa mới vào cho mấy tiếng ấy để dùng vào trong đạo Thần-Tiên, thì chẳng qua chỉ thêm tối nghĩa mà thôi. Cái chủ-nghĩa hư-linh (靈靈主義 *spiritualisme*) vốn là trái với chủ-nghĩa vật-chất (物質主義, *matérialisme*). Hễ ai tin rằng ở mình có một thứ gì khác hơn là vật-chất thì tức là người theo phái hư-linh. Nhưng không phải như vậy mà tin là có Thần có Tiên, và Thần-Tiên có giao tiếp với người trần-giới dẫu. Bởi thế, ta không dùng tiếng *spirituel* và tiếng *spiritualisme* để chỉ những người theo Thần-đạo và học-thuyết Thần-đạo, mà dùng tiếng *spirite* và tiếng *spiritisme* cho rõ ràng phân biệt hơn. Như vậy thì Thần-đạo (神道, *Doctrine spirite*) tức là khoa-học về sự giao-lé của những người trần khách tục, với các bậc Thần-Tiên ở trên thế-giới hư-linh vậy. Ai theo Thần-đạo thì gọi là Thần-đạo tin-đồ (*spirite*).

Cuốn sách Thần-Tiên này, chỉ chuyên nói về Thần-đạo, nhưng tham-khảo cả về học-thuyết tinh-thần, cho nên trên đầu tên sách có đề mấy chữ: Linh-học Triết-lý (*Philosophie spiritualiste*).

II

Còn một tiếng nữa, cũng phải nên biện bạch cho phân-minh, bởi tiếng ấy làm then-khóa cho tất cả các đạo-học về tinh-thần, mà xưa nay người nói thế này, kẻ nói thế kia, không có nghĩa gì cho như định cả. Tiếng ấy là tiếng Linh-hồn (靈魂, *âme*).

Người này thì nói linh-hồn là một cái nguyên-thủy (1) cho đời vật-chất co-thể ! từ một mình nó thì không sanh tồn được; mà cái đời không còn, thì linh-hồn cũng phải tiêu-diệt mất. Đó là một nghĩa thuần-túy vật-chất (2) Họ thí-dụ như cái đồ vật gì đã bể ra, mà gỗ không kêu nữa, ấy là vật vô hồn. Theo như ý kiến này thì linh-hồn là một kết-quả (Effet) chứ không phải là một nguyên-nhơn (cause).

Người kia thì nói linh-hồn là một cái nguyên-thủy của sự thông-minh, tức là cái chất công cộng trong vũ-trụ, mà mỗi sanh-vật hấp thụ lấy một phần mà thôi. Họ cho là trong vũ-trụ, chỉ duy có một cái linh-hồn, nó phân phát những tia sáng cho những vật có tánh thông-minh ở đời; sau khi giống vật chết đi rồi, thì cái tia-sáng ấy lại về gốc nguồn mà lẫn-lộn ở trong vũ-trụ chẳng khác chi như nước biển chảy vào sông ngòi, rồi nước sông ngòi lại chảy ra biển vậy. Cái ý-kiến này khác với ý-kiến trên, bởi ý-kiến này còn cho đời người có thứ chi ở trên vật-chất, và đến khi chết cũng còn có một chút chi lưu lại, nhưng xét cho kỹ thì hình như cũng không còn gì cả, vì linh-hồn là tia-sáng của vũ-trụ ban cho mỗi người một phần, sau chết linh-hồn lại trở về chốn minh-mạc, thì đâu có cái tánh cách độc-lập, nghĩa là không ai có linh-hồn riêng, thì sau chết còn có gì lưu lại. Những người xướng ra cái thuyết linh-hồn chung này, cho rằng vũ-trụ chỉ có một linh-hồn mà linh-hồn ấy tức là Đức Thượng-Đế, mỗi vật chẳng qua hưởng một phần linh-tánh của Thượng-Đế ban cho. Đó là cái thuyết: « Thần-vật nhứt-thể » (神物一體, Panthéisme = Thần và vật cùng chung một thể, thông suốt với nhau).

Lại có người nói linh-hồn là một cái vật thuộc về tinh-thần, mỗi sanh-vật có một linh-hồn phân biệt nhau, không dính liú chi tới hình-thể, và sau khi chết, vẫn giữ nguyên cái đặc-tánh độc-lập. Cái nghĩa này, nói cho phải, là cái nghĩa chung ai cũng hiểu như vậy, hoặc gọi tên nó là thể này, hoặc gọi tên nó là thể kia, tuy có khác nhau thiệt, nhưng mà không luận là dân-tộc nào, hay là trình-độ văn-minh nào mặc lòng

(1) Nguyên-thủy (原始 principe) = cái nguồn gốc trước hết của mỗi sự vật ở đời.

(2) Thuần-túy vật-chất (純粹物質, matérialisme pur) = Chỉ có vật-chất hay là xác-thịt chứ không có tinh-thần; chỉ rờng có bề ngoài chứ không có bề trong — Nói tóm lại là một cái huyết chỉ tin cái gì có thiệt trưc mắt, chứ không tin là có Thượng-Đế với quỷ-thần.

chớ ai cũng biết là tất nhiên xác-thịt tiêu rồi mà linh-hồn còn sống, ấy là điều tin tự nhiên, chẳng có sách vở nào dạy bảo mới biết. Theo cái thuyết này thì linh-hồn lại là nguyên-nhơn chớ không phải là kết-quả. Đó cũng là cái thuyết của phái theo chủ-nghĩa hư-linh vậy.

Xem như ở trên thì một tiếng linh-hồn mà có ba nghĩa khác nhau, chẳng qua là tùy theo phương-diện của mỗi người xét mà thôi. Muốn tránh cho khỏi điều lộn xộn, thì ta nên lựa xem trong ba cái nghĩa tiếng linh-hồn đã giải trên đó, nghĩa nào là phải hơn. Thiết tưởng ta nên theo cái nghĩa phổ-thông là phải hơn hết. Vậy ta giải nghĩa linh-hồn : là một vật trường-sanh bất-tử, mỗi người có một linh-hồn, đời có thì linh-hồn có; xác-thịt tiêu tan mà linh-hồn vẫn còn mãi mãi.

Hết thấy các giống sanh-vật, từ cây cỏ cho tới loài người, đều có một thứ gọi là sanh-nguyên (1), có người cho sanh-nguyên là của riêng từng giống vật. Lại có người nói sanh-nguyên là một thứ lưu-chất (2) chan chứa cả trong trời đất, mà mỗi sanh-vật hấp thọ lấy và tiêu hóa đi để mà sống.

Dẫu thế nào mặc lòng, có một điều này không ai chối được, bởi đã từng có kinh-nghiệm rồi, là hễ giống sanh-vật thì đều có một cái sức huyền-bí sanh ra cái hiện-tượng của sự sống ; sanh-mạng của giống vật nào cũng là sanh-mạng về vật-chất, không cứ là có thông-minh và tư-tưởng hay là không. Thông-minh và tư-tưởng là hai cái lương-năng, duy có ít nhiều giống sanh-vật là có mà thôi. Mà trong các giống vật có thông-minh và tư-tưởng mà có một cái tinh-thần cao hơn các loài khác, thì duy chỉ có loài người.

Tiếng linh-hồn đã có ba cách giải nghĩa như thế, nay muốn dùng trong ba cách mà khỏi lộn xộn, thì nên thêm một tiếng hình-dung (qualificatif) ở đằng sau để chỉ rõ ra rằng mình dùng vào phương-diện nào mà xét và đem ra dùng ra làm sao. Thí dụ như tiếng *khí* (gaz) là tiếng chung, nhưng muốn chỉ rõ là thứ khí gì, cho nên người ta thêm

(1) *Sanh-nguyên* (生元, principe vital) = là cái đầu hết của sự sống, muôn vật nhờ có nó mới sống được.

(2) *Lưu-chất* (流質 *Fluide*) = những chất gì có thể lưu thông và tràn khắp mọi nơi, như là nước và không khí.

tiếng *khinh*, *dưỡng*, *đạm*, *đặng* cho rõ là *khinh-khi*, *dưỡng-khi*, *đạm-khi* v. v... Vậy tốt hơn người ta đặt ra tiếng *hồn sanh-nguyên* (*âme vitale*) để chỉ ra sự sống bằng vật-chất, *hồn thông-minh* (*âme intellectuelle*) để chỉ về sự thông-minh, và cái *hồn hư-linh* (*âme spirite*) để chỉ tỏ ra rằng sau khi mình chết mà cái hồn vẫn có đặc-tánh độc-lập.

Từ đây trở lên, toàn là bàn về cái vấn-đề danh-hiệu cả, vậy mà là cái vấn-đề quan-hệ, phải bàn thì mới phân minh dễ hiểu được. Theo như vậy, thì cái hồn sanh-nguyên, hết thấy các giống vật có cơ-thể đều có; cái hồn thông-minh, thì riêng của loài vật và loài người; đến cái hồn hư-linh, thì chỉ duy người ta mới có mà thôi.

Thiết tưởng nên nhắc lại rằng : Đạo Thần-Tiên là gốc ở đều tin rằng mình có một cái vật chi không phụ thuộc vào vật-chất, mà sau khi xương tiêu thịt nát, những cái vật ấy vẫn trường-tồn. Bởi trong cuốn sách này thường nói đến tiếng hồn luôn, cho nên cần phải định nghĩa như vậy cho rõ.

Bây giờ ta mới nói lời cốt yếu của cuốn sách này.

III

Đạo Thần-Tiên cũng như những đạo khác : có nhiều người theo, mà cũng chẳng thiếu chi kẻ phản-đối. Đây ta thử trả lời cho một vài lời phản-đối, xét xem họ lấy những cơ gì mà phản-đối, nhưng không có đều mơ tưởng muốn áp-phục hết cả mọi người, vì trong đời còn nhiều kẻ nghĩ chỉ có mình là thông-minh sáng-suốt mà thôi. Đây ta nói với ai là những người thành-thật, không có ý-kiến gì thiên-lich và cố-chấp, mà có lòng muốn mở-mang kiến-thức thêm. Ta sẽ biện bạch cho họ rõ rằng phần nhiều những lời phản-đối đạo Thần-Tiên, đều là do ở sự xem xét chưa đến nơi, lại phán-đoán nông nổi và vội vàng quá.

Trước hết ta hãy nhắc qua mấy cái nguyên-nhơn phát sanh ra đạo này ra làm sao.

Một việc thứ nhất đã nghiệm ra, là mấy món đồ vật, mà làm cho động địa được, thường người ta kêu là phép làm

bàn xây hay là *bàn biết nhảy múa*. Cái hiện-tượng (1) lạ lùng như vậy, bên Mỹ-châu phát-minh ra trước, hay nói là từ bên Mỹ-châu tổ-thuật đời xưa mà làm, vì lịch-sử có chứng nghiệm rằng cái hiện-tượng ấy từ đời thượng-cổ đã có, chẳng những là cái bàn xây được mà thôi, lại còn có những tiếng kỳ quái, cùng là những tiếng gõ xuống rất mạnh, không ai hiểu là vì cớ gì. Lần lần mới truyền bá sang Âu-châu, rồi sau lan ra khắp cả hoàn-cầu. Thoạt tiên không mấy người tin, nhưng sau thí-nghiệm mãi, đều thấy hiển-nhiên, thì không ai ngờ được nữa.

Cái hiện-tượng ấy chỉ làm cho đồ vật động địa được thôi, có lẽ đó là một nguyên-nhơn chỉ thuộc về vật-lý (Physique). Ta cũng không thể chi biết hết được những các sức huyền-vi của tạo-hóa, mà cũng không biết hết được trong các thứ sức tự-nhiên nó có những tánh-chất và công-dụng như thế nào. Thí-dụ như điện-khí, càng ngày càng cho người ta những công-dụng lạ lùng, mà nay mai còn phát-minh ra nhiều cái công-dụng lạ lùng hơn nữa. Vậy có lẽ là tự điện-khí hay là một cái sức huyền-bí thế nào ta chưa biết, đã làm cho đồ vật tự nhiên mà động địa được, ; nói thế cũng không phải là vô lý.

Cái sự xây mà xây tròn thì cũng không có chi là quái lạ, vì đó chính là một lẽ tự nhiên của Tạo-hóa mà thôi. Kia trái-đất, mặt trời, cùng các vì tinh-tử trên không, đều xây theo vòng tròn hết.

Song đang này đồ vật chẳng phải lúc nào cũng chỉ xây tròn mà thôi. Vì thường khi thấy có xây lung tung điên đảo, lại có khi bay bổng lên nữa. Xem như vậy thì cũng chưa có gì chứng tỏ ra rằng đó là do một cái sức mạnh gì của vật-lý mà ta chưa phát minh ra. Ta chẳng thấy có khi điện-khí làm đổ cả lâu đài, văng cả cây cối, cùng là lôi kéo hay là quăng xa được những vật thiệt nặng đó sao ?

Còn như những tiếng kêu tiếng gõ, nếu bảo không phải là do ở miếng cây đóng cái bàn kia nó nổ ra mà thành tiếng ấy, hay hoặc tại một cớ ngẫu-nhiên nào khác, thì cũng có

(1) Hiện tượng (現象 *phenomenon*) Người ta nói hiện-tượng, tức là đối lại cái bản-thể mà nói, do bản thể mà biến hóa ra vậy khác, thì cái đó kêu bằng hiện-tượng. Cho nên triết-học cho sự chìm bay, bông rụng, nói, cười, nằm, ngồi cũng đều là một cái hiện-tượng cả.

thể bảo là do ở cái sức màu-nhiệm sanh ra ; ta chẳng coi điện-khi có lúc nổ ra những tiếng dữ dội đó sao ?

Mấy việc kể trên này, thuần là ở trong giới-hạn của vật-lý-học (1) và sanh-lý-học (2) cả. Cừ trong cái giới-hạn đó cũng đã đáng nghiên-cứu cho tường, và khiến cho các nhà bác-học lưu tâm tới. Nhưng nào có ai lưu tâm tới đâu. Nói ra thật cũng buồn lòng, trăm ngàn việc gì, người đời cũng đều nòng nôi như thế cả. Thoạt tiên, bởi cái bàn là vật để thiết nghiệm đầu tiên, là một thứ đồ tầm thường, cho nên không ai lấy gì làm lạ. Than ôi ! một cái tên có khi ảnh-hưởng cho những việc quan-hệ biết là bao nhiêu ! không ai chịu xét rằng cái hiện-tượng ấy có thể thiết hành vào thứ đồ vật khác cũng được, mà nghĩ rằng thiết-hành vào cái bàn là chuyện tầm thường, bởi nghĩ chắc hẳn cái bàn là đồ dùng tiện lợi hơn hết, người ta có thể ngồi vòng xung quanh mà thí-nghiệm hơn là vòng xung quanh cái đồ khác. Máy ông thông minh tài trí nghĩ nòng nôi đến nỗi cho rằng làm cho cái bàn nhảy múa, chỉ là việc của những kẻ thua tài kém học hơn mình mới nên lưu-tâm tới thôi.

Cái hiện-tượng của ông Galvani (3) nghiệm ra, ví dụ là do mấy kẻ tầm thường, và đặt cho một cái tên gì kỳ khôi thì dễ, thường người ta cũng cho chuyện con nít như chuyện cái *gậy bói nước* (baguette divinatoire) (4) mà thôi. Thật thế, có ông bác-học nào xét đến con cóc nhái nhảy múa được mà không cho là chuyện huyền-hoặc ?

Cũng có nhiều người chịu rằng tạo-hóa có nhiều chỗ bí-hiễm, cho nên họ thấy cái bàn xẩy, thì cũng tin để cho thoả cái lương-trí của họ ; song có nhiều khi cái hiện-tượng kia phát-sanh ra ngoài cái ý-tưởng của họ, mà nó cũng không phát-sanh theo ý muốn và phương-pháp thiết-nghiệm của

(1) *Vật-lý-học* (物理學, physique) = khoa học xét về tánh-chất của mọi vật.

(2) *Sanh-lý-học* (生理學, physiologie) = khoa học xét về sự sống cũng là công việc của các cơ thể của loài vật.

(3) Là một nhà hóa học người Ý, đã phát minh ra sức điện giật được loài vật tới chết.

(4) Là một cái gậy người ta cầm đi, hễ đi chỗ nào mà tự nhiên cái gậy ấy múa lên, thì đào dưới chỗ đất ấy có mạch nước. Cho nên kêu là cái gậy bói nước.

họ, thì họ sanh ra hoài nghi. Họ muốn cho cái bàn đứng lại, mà nó vẫn cứ xây hoài. Những việc hiển-nhiên như vậy mỗi ngày một nhiều, ngày nay có quyền buộc cho ai cũng phải công nhận, chớ không những là chỉ giải nghĩa cho đúng lý mà thôi.

Cái hiện-tượng của mấy món đồ vật tự nhiên mà động địa được, cũng có những cái công-lệ riêng của nó. Người thiết-nghiệm nghĩ rằng muốn bắt được cái hiện-tượng ấy phát-sanh ra theo ý muốn của mình, và buộc nó theo lệ luật của những hiện-tượng khác là lắm to, có biết đâu rằng những việc tàn-kỳ thì tất phải theo lệ luật tàn-kỳ mới được chớ? Vậy muốn biết những lệ luật ấy, tất phải xét xem những việc hiển-nhiên kia phát-sanh ra làm sao, xét điều đó phải chuyên tâm chú ý và dày công-phụ lắm mới được.

Có nhiều người cãi rằng : những việc ấy chỉ cho khỏi có điều giả dối che mắt thiên-hạ ở trong. Fả thử hỏi họ một điều, nếu họ tin chắc rằng quả có chỗ giả dối che mắt ở trong không? Những việc mà họ chưa biết đầu đuôi làm sao, sao lại dám cho là chuyện giả dối? Khác nào bác nhà quê ngu-xuẩn kia thấy ông Giáo-sư khoa-học thí-nghiệm về điện-khí, mà dám cho ông Giáo-sư ấy là một người xảo trá mà thôi. Dầu cho một đôi khi có chỗ giả-dối xảy ra đi nữa, nhưng có nên vịn lấy lẽ đó mà bảo hết thấy là giả dối hay không? Có anh làm quỷ-thuật mà tự xưng là nhà vật-lý-học, vậy có nên lấy đó mà bảo vật-lý-học là khoa học giả dối hay không? Tưởng nên xét kỹ đến tư-cách của những người giả dối ra làm sao, và xem họ làm chuyện giả dối là có lời gì. Có lẽ chuyện ấy là một chuyện dờn chơi chẳng? Người ta có thể trững dờn trong giấy lát cho vui, nhưng trững dờn hoài thì ai chịu được. Phải biết trong cái sự huyền-vi bí-hiểm đi từ đầu này sang đầu kia trái đất, thấu phục được những hạng người danh giá thông minh, thì ở trong đó ít nữa cũng phải cái chi ly kỳ lắm vậy.

Những cái hiện-tượng ta nói trên đây, chỉ hạn ở sự động địa của mấy món đồ vật, thì đó chỉ thuộc về giới-hạn của vật-lý-học theo như lời ta đã nói mà thôi. Nhưng không phải như vậy đâu, còn do một điều chỉ lạ lùng lắm nữa kia. Không hiểu do sự giác-ngộ (1) ra thế nào mà người ta nghiệm ra rằng những món đồ vật mà động địa được như thế chẳng những bởi một cái sức xô đẩy mờ mịt mà thôi, mà kỳ thiết trong đó có một nguyên-nhơn thần thánh vậy. Kiểm được con đường ấy ra thì thấy cả một cảnh đồng trống mênh mông, rộng rãi minh mông, phải để mắt đèn; cũng tức là mở được nhiều cái màn bí-mật vậy. Có cái sức kêu là sức thiêng-liêng hay không? Đó là một vấn-đề. Nếu có cái sức ấy, thì cái sức ấy ra thế nào, tánh chất thế nào? gốc tích từ đâu? Đó lại là nhiều vấn-đề nữa.

Sức thiêng-liêng phát-hiện ra trước hết, là do mấy cái bàn dựng đứng lên, lấy một chùn mà gõ một, hai, ba bốn; lại trả lời được câu hỏi rằng: « có » hay « không » (theo cái định lệ từ trước: gõ mấy tiếng là có, mấy tiếng là không.). Xưa nay, những kẻ hoài nghi chưa chịu tin là thiết, họ cho đó chẳng qua là sự ngẫu nhiên nhi nhiên mà thôi. Về sau, cái bàn không trả lời bằng tiếng gõ nữa, mà trả lời ngay bằng chữ cái (alphabet). Người ta thấy trả lời đúng với câu hỏi, thì cêu lấy làm lạ lùng. Cái vật bí-mật trả lời như thế, người ta hỏi là chi, thì vật ấy trả lời là thần là thánh, xưng tên tuổi và khai cả lý-lịch ra nữa.

Cách giao-tiếp nhờ bằng tiếng gõ của cái bàn như thế thật công-phu và không tiện. Cho nên thần-linh bèn bày cho cách khác. Là bày cầm cây viết chì vào trong cái giỏ. Cái giỏ ấy đặt trên miếng giấy, tự nhiên động đây, cũng tức là do sức huyền-diệu đã làm động cái bàn, mà cây viết chì viết ra thành chữ thành câu thành bài đến mấy chục trang, viết thao thao bất kiệt, nói các vấn-đề rất cao xa về triết-học, về luân-lý, về nguyên-lý-học, về tâm-lý-học, v.... v.... mà viết thiệt mau, khác nào như viết bằng tay thiệt vậy.

Sự bày cách dùng viết chì như vậy, thì cũng một lúc, thần-linh bày ở bên Mỹ-châu, ở nước Pháp và các chỗ khác nữa. Đây là lời ngài dạy cho một người tin-đồ thành

Giác-ngộ 覺悟 (intuition) 二 là tự nhiên mà biết và hiểu ra

tầm súng bái Thần-đạo trong bao nhiêu năm trời, và ngay từ năm 1849, đã mộ về việc cầu tiên ; thánh-ngôn ấy giảng bút ở Paris ngày 10 tháng 6 năm 1853 : « Đi sang phòng bên, lấy cái giỏ nhỏ cột vào cây viết chì, đặt trên miếng giấy, rồi ngồi để ngón tay trên miệng cái giỏ đó. » Đoạn một lúc lâu, cái giỏ tự nhiên động địa, mà cây viết chì viết một câu như sau này : « Cái điều mà ta nói với người đó, ta cấm nhà người không được nói với ai ; lâu lâu ta viết, ta sẽ viết hay hơn. »

Cái đồ để cầm viết chì vào đó, không cứ gì cái giỏ, muốn dùng thứ gì cũng được. Người ta kiếm thứ gì cho tiện hơn, cho nên nhiều người dùng miếng ván nhỏ bằng cây.

Cái giỏ hay miếng ván mà động địa và viết thành chữ là nhờ một hạng người riêng, có cái năng lực đặc-biệt, tức gọi là người quan-vong 關亡 (Médium), chánh là người làm mối giới cho Thần Tiên và người ta giao-tiếp với nhau vậy. Người quan-vong mà có cái năng-lực riêng như vậy, là do những cái nguyên-nhơn vừa thuộc về vật-lý vừa thuộc về tinh-thần, nhưng chưa hiểu rõ ra làm sao, bởi thấy những người lớn, nhỏ, trai, gái, hiền, ngu chỉ cũng đều làm được hết thấy, miễn là phải có luyện tập mà thôi.

V

Về sau người ta xét ra rằng : để cái giỏ hay là miếng ván cũng dư, cho nên người quan-vong cầm thẳng ngay cây viết chì mà viết. Làm cách này thì mau hơn dễ hơn ; ngày nay đâu cũng thông dụng cách ấy, cho nên số người quan-vong càng ngày càng nhiều. Sau kinh-nghiệm mãi, người ta biết là cầu Thần Tiên có thể bằng lời nói, bằng tai, bằng mắt, bằng tay chun v... v... đều được cả, mà Thần Tiên viết thẳng ra giấy chớ không cần đến người phò loan và cây viết chì nữa.

Có một điều nên xem xét, là trong sự cầu Tiên thì địa-vị của người quan-vong ra thế nào. Có hai chỗ cốt yếu, hễ kẻ ngồi coi lưu ý một chút là thấy rõ ràng. Thứ nhất là xem lúc người quan-vong để ngón tay lên miệng cái giỏ, một lát mà cái giỏ rung rung lên là nhờ cái năng-lực của họ ; xét ra thì

thiệt họ không có thể gì đem tay đi chiều nào cũng được đầu. Có nghiệm cái lúc hai ba người cũng để tay lên cái giỏ mới biết. Nếu bảo là mấy người ấy giả dối bày đặt ra, thì làm sao họ không bảo nhau mà tay họ cùng rung rung đều nhau, làm sao họ cùng được một ý tưởng giống nhau để trả lời những câu hỏi cho đều một lúc. Lại còn một sự khó, là mỗi vị Tiên giảng bút thì viết một lối chữ khác, mà hễ vị Tiên nào lần sau lại giảng bút, thì lối chữ cũng giống in lần trước. Vậy làm sao mà người đồng thay đổi được hai chục lối chữ khác nhau, và có thể chi nhớ hết được lối chữ nào của vị Tiên nào để bắt chước mà bày đặt ra được.

Điều thứ hai là ở lời Tiên giảng bút, thường thường về những chuyện huyền-vi, hay về khoa-học, là những chuyện mà thông-minh và trí-thức của người quan-vong không tới ; thường khi tự tay họ viết ra mà họ không hiểu gì đầu. Lại còn có khi kẻ ngồi đồng chẳng nghe mà cũng chẳng hiểu lời của người ta cầu Tiên ra thế nào, vì có người cầu bằng tiếng ngoại-quốc, rồi Tiên cũng trả lời bằng tiếng ngoại-quốc ấy, thì người quan-vong hiểu sao được. Cũng có khi Tiên giảng bút về những chuyện không ai ngờ tới cả.

Những câu mà Tiên giảng bút trả lời như thế, có khi thiệt là sáng suốt, và hấp thời lắm ; mà tư-tưởng thiệt cao xa, thiệt huyền-diệu, chỉ duy có cái sức thông-minh thượng trí và cái tinh-thần thanh-khiết lắm mới phát ra được như vậy mà thôi ; lại có khi thì nóng nổi tánh phàm, và viển vông quá, cho nên người ta định rằng không phải là do một nguồn gốc đó mà ra. Điều nói khác nhau như vậy, chẳng qua là tại sức thần thông phát hiện ra khác nhau. Những sức thần thông ấy ở trong nhơn-loại hay là vượt ra ngoài nhơn-loại ? Chỗ đó rồi trong cuốn sách này sẽ thuyết-minh, theo y như lời Thần-Tiên đã sắc-lệnh.

Xem những cái kết quả hiển-nhiên đó, nó phát sanh ra ngoài vòng quan-xát của mình, lại không phải là chuyện bí-mật chi hết, mà rõ ràng như là thanh thiên bạch nhật, ai cũng đều thấy hết, chẳng những một người thấy lại hàng muôn ngàn người thấy nữa. Những kết-quả ấy tất nhiên

cũng phải có một cái nguyên-nhơn gì, ra ngoài hẳn cái giới hạn về vật-lý.

Đối với câu chuyện này, có nhiều lý-thuyết, rồi đây ta sẽ xét từng lý-thuyết, xem có thể biện bạch được những việc đã sanh ra đó không. Ta hãy chịu rằng trong vũ-trụ, (1) quả có những đấng phân biệt với loài người, đó là tự các ngài hiển linh mà dạy như thế, và ta coi các ngài dạy ra làm sao.

VI

Các đấng hiển-linh xuống cõi phàm tự xưng là Thần là Tiên, trong đó tất cũng có một đôi ngài đời xưa chính là người đã sống ở cõi trần tục. Các ngài ở trên thế-giới hư-linh (monde spirtuel) cũng như ta ở trong thế-giới hình-thể (monde corporel) vậy.

Nay ta tóm tắt những điều cốt yếu của Thần-đạo ra đây, mà các ngài đã hiển-linh và truyền thọ cho ta, đặng trả lời cho những kẻ phản-đối thì dễ hơn.

« Thượng-đế là một đấng vô cùng vô tận, không hề cải biến không có hình-thể, trong vũ-trụ duy có một mình ngài có quyền vô thượng, rất công bằng và rất nhơn đức.

“ Ngài đã khai thiên lập địa, gây dựng lên những giống tri giác hay vô tri-giác, những giống có hình-thể hay không có hình thể.

“ Những giống có hình-thể thì tức là cái thế-giới xác thịt hiển nhiên, còn những giống vô hình-thể thì là thế-giới vô hình hay là thế-giới hư-linh, các đấng Thần Tiên ở đó.

“ Thế-giới hư-linh bao giờ cũng có, mà có từ đời thượng cổ, vô tận vô cùng vĩnh viễn sanh tồn ở trên tất cả vạn sự vạn vật.

“ Còn cái thế-giới xác thịt chẳng qua chỉ là thế-giới tạm thời ; có khi tiêu diệt, mà chẳng có cũng không sao, chẳng có thế-giới xác thịt thì thế-giới hư-linh cũng không vì đó mà hư mất bản-chất.

(1) Vũ-trụ (宇宙, univers) Gồm hết cả trời muôn vật, hoàn-cầu thế-giới thì gọi là vũ trụ.

Huài-Nam-tử là một nhà triết-học ở Tàu cắt nghĩa như vậy : « Vãng cổ lai kim thì kêu trụ, bốn phương trên dưới thì kêu rằng vũ Trang-tử thì nói vũ là không-gian, trụ là thời-gian.

« điều ác. Trong số đó, có nhiều vị chẳng quá thiện cũng
« chẳng quá ác, hay kiếm chuyện chớ không phải tàn nhẫn,
« tựa hồ hay giáo-hoạt và ngôn hành trái nhau ; đó thì đều
« là hạng thần khinh-bạc cả.

« Các Thần chẳng phải ở hoài trong một bậc. Cũng được
« thăng quan tiến chức trong cái giai-cấp hư-linh. Cách
« thăng quan tiến chức như vậy, do ở sự hiền-linh, đối với
« hạng này thì như là lấy công chuộc tội, đối với hạng kia
« thì như là công việc trời sai vậy. Phải giảng sanh làm
« người đến năm ba lần, đến khi nào tu-luyện tới nơi, thì
« mới được về thế-giới hư-linh.

« Khi từ bỏ xác thịt thì hồn trở về thế-giới thần-linh tức
« là chỗ đã ra lúc trước, rồi để chờ đợi lại giảng sanh làm
« một kiếp người nữa, rong lúc chờ đợi như vậy, thì cái
« hồn đó tức là một vị thần phiêu-linh, nghĩa là chưa có
« định-sở gì hết.

« Thần phải giảng sanh đến mấy kiếp, bởi đó ta biết
« rằng trước kia chúng ta cũng có mấy đời rồi, mà chúng
« ta còn thác sanh nhiều kiếp nữa, hoặc là ở trên mặt đất,
« hoặc là ở thế-giới khác.

« Bao giờ Thần cũng giảng sanh vào người ta, nếu tưởng
« là Thần giảng-sanh vào loài vật là lầm to.

“ Thần giảng-sanh làm người nhiều kiếp, nhưng bao giờ
“ cũng là tiến-bộ chớ không bao giờ phải giảng cấp, song
“ sự tiến-bộ mau hay chậm thế nào là tại công phu tu-luyện
“ thế nào vậy.

“ Tư-cách của linh-hồn thế nào tức là tư-cách của vị
“ Thần giảng-sanh vào ta ra thế nào ; bởi thế người thiện
“ tức là Thần thiện giảng-sanh, còn người ác chính là Thần
“ ác giảng sanh đó.

“ Trước khi chưa giảng-sanh, linh-hồn vẫn có đặc-tánh độc
« lập, sau khi lìa xác thịt ra cũng vậy.

“ Khi linh-hồn trở về thế-giới Thần-linh, thì gặp toàn
“ những linh-hồn quen biết ở cõi trần thuở trước, rồi lại
“ nhớ cả mấy kiếp trước đã giảng-sanh và làm những việc
“ thiện việc ác ra thế nào.

“ Thần giảng-sanh phải chịu cái thế-lực của vật-chất ;

« người ta, ai mà chịu đào luyện cái linh-hồn mình cho cao
« thượng và tinh-khiết, không chịu cái thế-lực của vật-chất
« thì tuy làm người trần-gian nhưng cũng gần như bậc
« Thần Thánh, ngày sau cũng được vào hạng ấy. Còn ai
« nặng lòng ham muốn, chuộng những miếng ăn, thì chánh là
« những hạng Thần ác vậy.

« Các Thần giáng-sanh ở khắp trên mặt đất trong thế-giới.
« Các Thần chưa giáng-sanh là còn phiêu-lưu thì không
« ở chỗ nào nhứt định ; còn ở khắp trong không-gian, ở bên
« cạnh mình, trông mình từng bước, đụng mình luôn luôn
« khác nào một hạng dân-cư bạo động xung quanh mình
« mà mình không ngó thấy.

« Các vị Thần Tiên hành-động luôn luôn ở trên thế-giới
« tinh-thần và ở thế-giới vật-lý ; hành-động cả trên vật-chất
« và tư-tưởng nữa, như thế mà thành ra một cái sức mạnh
« của tạo-hóa, chánh là cái nguyên-nhơn của bao nhiêu hiện-
« tượng xảy ra, từ xưa đến nay chưa ai hiểu, hay là hiểu
« chưa thấu đáo, hoặc chỉ có Thần-đạo mới giải quyết được
« vấn-đề đó thôi.

« Nhứt định là Thần-Tiên có giao tiếp với loài người. Thần-
« thiện mong cho ta làm việc lành, nâng đỡ cho ta chịu đựng
« lấy sự gian-nan ở đời. Còn như Thần-ác thì xúi cho ta làm
« việc thất đức, những Thần này thấy ta truy lạc như họ
« thì lấy làm vui lòng.

« Thần và người giao-tiếp với nhau có khi huyền-vi, cũng
« có khi minh bạch. Sự giao tiếp huyền-vi là do ở cái thế-
« lực hay đỡ của các ngài, mà ta không biết ; tự ta phải xét
« đoán lấy thế nào là điều mặc-khải (默啓, inspiration) hay
« đỡ mà thôi. Còn sự giao-tiếp mà minh bạch là do chữ viết
« ở lời nói hay là mọi cách phát-hiện ra có hình-thức hẳn
« hoi, thường thường do tay một người quan-vong tức là cái
« khí-cụ nhờ đó mà Thần-Tiên giao tiếp với ta.

« Thần Tiên có khi tự hiển linh ra hay là có ai cầu nguyện
« mới hiển-linh. Thần tiên nào cũng có thể cầu mà lên được.
« Cầu được những Thần ám muội, cầu được cả những Thần

« danh-giá, bất cứ là khi sanh tiền ở vào thời-đại nào. Cầu
« được câ thần-linh của cha mẹ, bè bạn, anh em lên, hoặc
« ra miệng, hoặc viết chữ mà khuyên răn mình, cho mình
« biết tình cảnh của các ngài ở thế-giới hư-linh ra sao, hoặc
« có chuyện gì bí-mật mà các ngài có thể nói được thì cũng
« nói cho mình biết.

« Ai thành-tâm mà cầu thì Thần Tiên giảng. Các vị Thần-
« Tiên thượng đẳng thì ưa giảng vào những chỗ cầu đứng
« dẫn ham làm việc lành, và có thành tâm cầu học
« và tu đạo. Hễ các ngài giảng chỗ nào thì các Thần hạ-
« đẳng phải lánh xa. Mấy vị Thần này giảng lúc nào cũng
« được, ai cầu kỳ tinh nghịch mà cầu chơi cho hay, thì
« các thần ấy giảng tức thì. Cầu những thần này lên, đã
« chẳng được điều dạy bảo gì hay, lại chỉ gặp những
« chuyện viển vông, những lời bày đặt, cũng là những
« chuyện hoặc khôi-hài và bí-mật mà thôi, bởi mấy vị thần
« ấy hay mượn tên các vị thần có tiếng đẳng gặt cho người
« ta tin.

« Phân biệt thần hay dở thế nào là một việc dễ dàng lắm :
« ngôn ngữ của ông thần thượng-đẳng bao giờ cũng xứng
« đẳng, có vẻ sang trọng, có tinh thần rất cao, và không có
« cái giọng thị giục đê-liên một chút nào hết ; hễ các ngài
« khuyên bảo điều gì thì đều là khôn khéo, bao giờ
« cũng có mục-dịch phổ-độ cho người và cả nhơn loại. Còn
« các vị thần hạ-đẳng mà giảng, thôi thì lời nói viển vông
« và thô-bỉ ; đôi khi cũng nói việc phải việc hay, nhưng
« thường hay nói những việc bày bả ám muội, hoặc do ở sự
« muốn khuấy rối người chơi, hoặc là do ở kiến thức chưa
« rộng. Mấy ông thần này khinh thị lòng tin của người ta,
« ai hỏi điều gì thì hay trả lời bày, nuôi lòng kiêu ngạo của
« người ta, và để cho người ta phải mong mỏi những sự vô
« lý nữa. Nói tóm lại cho phải, thì việc cầu thần tiên đứng
« dẫn duy ở những chỗ đứng dẫn, ai cũng có thành tâm làm
« điều lành mới được.

« Đạo-đức của các vị Thần Tiên thượng-đẳng tóm tắt lại
« như đạo-đức của ông Christ đã dạy trong kinh Thánh như
« vậy : « Minh muốn người ta ăn ở với mình thế nào, thì

« cũng ăn ở với người ta như vậy » nghĩa là phải làm điều
« thiện mà chớ có làm điều ác. » Sau cách-ngôn ấy chính là
« cái mực thước mọi việc của người ta ở đời vậy.

« Các ngài dạy ta rằng tánh ích kỷ, tánh kiêu căng, tánh
« dâm-giục toàn là những tánh xấu về xác thịt, làm cho
« mình gần như loài thú vật ; người ta ở đời hề phải bỏ
« được những tánh xấu về xác thịt đi, khi rở những sự phù
« hư ở đời, thì tức là vào bậc hư-linh vậy, mỗi người đều
« phải đem tài-năng và phương-pháp của Thượng-đế đã
« phú cho ta đặng thử ta, để làm việc có ích
« mới được ; kẻ Mạnh và kẻ có Quyền phải bênh vực và
« cho kẻ yếu nương dựa, ai mà lạm dụng sức và quyền của
« mình để đè nén người đồng loại, thì tức là phạm luật
« Thượng-đế. Sau hết các ngài lại dạy rằng : trong cái thế-
« giới Thần Tiên, không có điều gì dấu diếm được, kẻ giả
« như giả nghĩa sẽ bị bày mặt giả dối ra liền và những sự
« dè tiện của họ cũng bị bày tỏ ra hết ; các Thần Tiên chia
« ra đẳng cấp thượng hạ đều là sự thưởng phạt ở trên thế-
« giới hư-linh, dưới trần chưa hề biết.

« Song các ngài lại dạy rằng : tuy vậy, người ta dầu sanh
« bình có tội lỗi lớn tới đâu, cũng có thể sám-hối mà chuộc
« lại được hết. Người ta sống qua đời này kiếp khác, tùy
« theo ý muốn và công-phu của mình, có thể tìm cách bước
« tới đường tiến-bộ và tới cõi hoàn-toàn là mục-dịch cùng
« tốt của mình. »

Theo như lời các vị Thần thượng-đẳng đã phán bảo, thì
đại khái Thần-đạo là như vậy.

Bây giờ ta mới xét xem họ phản-đối ra làm sao.

VII

Nhiều người phản-đối, vịn lấy lời của mấy ông bác-học ;
nhưng sự phán-đoán của mấy ông bác-học có phải là lúc nào
cũng trúng hết đâu.

Nghiên-cứu và thuyết-minh về khoa-học thì mỗi người
một lối, mà ai cũng tự cho mình làm phải cả. Ta từng thấy
thiếu chi là ý-kiến khác nhau, bữa nay xướng lên, ngày
mai lại bỏ, lúc thì bị bài bác cho là sai lầm vô cùng, rồi sau

lại có kẻ hoan-nghinh, cho là một cái chơn-lý không thể thay đổi được nữa.

Đối với những nguyên-lý mới mẻ và những việc mà thiên hạ còn lạ-lùng, thì mấy ông bác-học vẫn cho là mơ hồ không chắc, vì trong óc các ông ấy, tuy là tay bác-học, chớ cũng cố chấp như người thường, nghĩa là hay thiên lăm. Ở đời, ai chuyên môn về điều gì, thì hay chòn chặt cả tư-tưởng của mình vào điều ấy, đó tức là một cái nhược-điểm của loài người vậy.

Những khoa-học thường đều lấy bốn-tánh của vật-chất làm gốc, muốn thí-nghiệm và muốn uốn nắn ra sao tùy ý; còn những cái hiện-tượng hư-linh thì gốc ở sức thần-thông tự nó phát hiện lấy, chớ ta bắt nó theo ý muốn của ta không tài nào được. Bởi vậy cho nên cách xem xét tất nhiên phải khác nhau; xem xét về môn học thần-linh, đã có một lối riêng. Chớ lấy khoa-học không đủ xét đoán được vấn-đề thần-linh đâu. Nay muốn lấy khoa-học ra để nghiên-cứu về vấn-đề này, khác nào hỏi mấy nhà vật-lý-học và thiên-văn-học xem người ta có linh-hồn hay không. Ông thầy mổ xẻ, cầm dao mổ người ta ra để kiếm linh-hồn, nhưng họ không thấy có linh-hồn như là một cái gân trong thịt, hay là không thấy nó bay lên như là không-khí, thì bảo là không có linh-hồn, bởi vì họ chỉ đứng vào phương-diện hình-thể mà xét thôi; như vậy có thể nào bảo họ là có lý mà ý-kiến của cả vũ thiên-hạ là trái được không? Không, chắc không nói như vậy được. Coi đó thì biết là môn học thần-linh không lấy khoa-học mà xét đoán được vậy.

Lúc nào mà sự tin-ngưỡng Thần-Tiên phổ-thông khắp trong thiên-hạ, và ai nấy đều phải chịu tin cả (cứ cách truyền bá mau chóng như bây giờ, thì ngày ấy cũng không bao xa nữa), thì lúc bấy giờ các ông bác-học mới rõ, chắc các ông ấy phải tạm xếp công việc chuyên-môn của mình lại một bên để nghiên-cứu một việc mới lạ này. Hiện nay họ chưa chịu suy xét chi cho kỹ-lường, đã vội cho đạo ấy là bậy, và chê bai những người tin theo, thì chắc họ quên rằng xưa kia bao nhiêu việc phát-minh làm vẻ vang cho nhơn-loại, mà khi đầu cũng có nhiều kẻ trề môi. Có lẽ họ cũng vào

hạng mấy ông bác-sĩ kia, trong năm 1752 dám cười ông Franklin chế ra ông thâu-lò (paratonnerre) là điên, và chê ông Fulton bày ra máy hơi nước là một điều mộng-tưởng vậy. Ấy là việc thuộc về khoa-học cả đó, mà họ còn mờ mịt như vậy. Dè đâu, những tư-tưởng họ chưa hiểu tới mà dám cười, thì cách mấy năm sau, làm rung động cả khoa-học, phong-tục và công nghệ trong khắp thế-giới.

Ai ôi, thử để mắt coi trong đám người theo đạo Thần-Tiên, coi có phải toàn là người đốt nát, hay là cũng có nhiều người thông thái danh giá tin theo. Như vậy thì tưởng người ta nên nghĩ rằng : « Vì có những hạng người ấy theo, thì chắc trong đó cũng có cái chi huyền-diệu lắm, ta phải nên xét. »

Phải, nếu là những việc thuộc về máy, thì lấy vật-lý-học ra mà xét là phải rồi ; nhưng điều này nó là những việc phát-hiện, vượt ra ngoài lệ-luật của nhơn loại, mà đem khoa-học ra để xét, thì thiệt là vô-lý, bởi nó không thể lấy con toán hay là sức máy chi mà giảng ra được. Thế đã là một việc mới, không do ở khoa-học ra, mà ông bác-học nào muốn nghiên-cứu thì phải bỏ khoa-học ra ngoài và tự mình nói với mình rằng đó là một việc nghiên-cứu rất mới, không thể theo ý-kiên củ được.

Ai quá tin cái lý của mình là trúng, thì tức là sai. Những kẻ có tư-tưởng sai bày cũng niu lấy cái lý của mình mà tự cho làm phải, bởi thế thấy cái gì khác một chút thì chê liền, cũng vì đó mà xưa kia có nhiều ông bác-học chế nhạo mấy điều phát-minh, chính là những điều phát-minh sau này làm vẻ vang cho nhơn loại, như câu chuyện đã nói trên kia. Cái mà người ta kêu là « lẽ phải » chẳng qua là cái tánh kiêu-ngạo giả hình đó thôi, kẻ cho lý của mình là rất phải, là đặt mình ngang với Thượng-đế. Vậy chúng ta nói đây là nói với những ai là người biết chuyện, đối với những điều mà mình chưa biết thì không nên vội chê, và lấy cuộc quá-khứ ra mà xét cuộc tương-lai, biết rằng người ta không phải là ông trời, mà tạo-hóa cũng chưa mở hết cái máy huyền-vi cho ta thấy đâu.

VIII

Đạo Thần-Tiên là một đạo mới mẻ, to tát ở đời nay, muốn

suy xét cho thấu suốt, thì tất nhiên phải là người đúng đắn, chịu khó, đừng có ý kiến thiên lệch và phải có trung tâm thành ý lắm mới làm được. Những kẻ thấy việc Thần-Tiên mà không lưu tâm chú ý tới thì thôi, chẳng nói làm gì; không ai muốn phạm vào điều tin-ngưỡng của họ, thì họ cũng phải kính-trọng tin-ngưỡng của người ta.

Muốn nghiên-cứu việc gì cho đúng đắn, cốt nhứt phải có thứ tự. Lại gì, thường khi thỉnh linh ai hỏi một câu gì, sững sốt thì làm sao người ta trả lời mình được có đầu có đuôi. Một cái vấn-đề thường thường bề bộn, vậy muốn cho rõ ràng thì phải nói cho có thứ tự. Ai muốn xét về một môn học gì, cũng phải xét cho đúng phương-pháp, bắt đầu từ trên hết mà đi, rồi theo đuôi mãi về sau, coi tư-tưởng của môn-học ấy liên-lạc nhau ra thế nào. Thỉnh linh mà ai hỏi ông bác-học về một vấn-đề khoa-học mà ông ta chưa hề biết, thì ông cũng không cách chi trả lời cho mình vừa ý được. Phàm câu trả lời gì, chỉ lơ lửng có khúc giữa, thì thành ra lời thôi khó hiểu. Trong việc giao-tế của ta với các đấng Thần Tiên cũng như vậy. Ai muốn vào học trong trường này, tất nhiên phải theo từng lớp học ; cũng phải biết kén chọn giáo-sư và học cho chăm chỉ mới biết được.

Trước kia đã nói rồi, các vị Cao-Thần chỉ giảng-lâm những chỗ cầu tinh-khiết, mà ai nấy giốc lòng làm việc lành mà thôi. Cầu lên mà không thành tâm và hỏi những câu vô ích, thì các ngài không giảng, lúc bấy giờ các vị Thần chẳng ra gì, thừa cơ mà giảng. Thử nghĩ trong chỗ cầu như vậy, một câu hỏi đúng đắn phỏng chừng ra làm sao ? Vẫn biết hỏi thì có trả lời, nhưng mà là ai trả lời, vậy ? khác nào mình hỏi mấy kẻ phong lưu phú quý ham sống ở đời, những câu ; linh-hồn là gì ? sự chết nghĩa là gì ? và nhiều câu như vậy nữa, thì họ biết gì mà trả lời. Vậy cầu các ngài lên, mà mình muốn được những câu trả lời cho đúng đắn, thì trước hết tự mình phải đúng đắn hết bực mới được ; mà nghiên-cứu về khoa học này phải chăm chỉ và kiên tâm, nếu không thì các đấng Cao-Thần chẳng soi xét cho mình, cũng như trong trường, ông giáo-sư không muốn chăm nom những đứa học trò biếng nhác vậy.

Sự động địa của các đồ vật, đã là một việc chắc chắn hiển nhiên rồi, không cần nói nữa ; bây giờ thử hỏi trọng sự động địa như thế, có phải là do sức thần-thông phát-hiện hay là không, nếu bảo là có thì nguồn gốc từ đâu mà ra.

Đây chỉ nói về cách cầm cây viết chivào cái giở haymiếng ván v.v. mà Thần-Tiên giảng bút ; người quan-vong để ngón tay lên miệng cái giở như vậy, thì dầu cho khôn khéo tới đâu, cũng không viết giả dối được. Hay hoặc họ có khôn khéo mà bị được cả những người tinh mắt đi nữa, nhưng còn những câu Thần-Tiên trả lời là những câu vượt ra ngoài tư-tưởng và kiến-thức của người quan-vong, như vậy thì ta nói làm sao ? Ta nên chú ý mà coi, những câu trả lời chẳng phải một đôi tiếng mà thôi, mà thường viết tới mấy chục trương giấy, viết mau một cách dị thường ; người quan-vong không viết văn-chương là một vật chi, vậy mà sao nhiều khi dưới bàn tay của họ nảy ra nhiều bài thi tuyệt diệu, mấy ông danh-sĩ ở đời cũng phải bái phục. Có điều ta nên chú ý nữa, là những việc như thế phát sanh ra khắp mọi nơi, và số người quan-vong ngày một thêm lên mãi. Những việc ấy thì ta bảo là chơn hay giả ? Điều đó thì ta chỉ trả lời như vậy : Hãy xem và hãy xét coi, không thiếu gì cơ hội để mà xem xét, miễn là phải xem xét cho lâu và đúng cách thức mà thôi.

Những kẻ phản-đối, nói đó là điều huyền hoặc, che mắt thế-gian. Nếu bảo là chuyện che mắt thế-gian, vậy có lý nào trong năm châu bốn biển hẹn được nhau mà đồng thời làm như vậy, được kết quả như vậy, giảng bút cùng một vấn-đề trả lời bằng tiếng nước này nước kia mà cùng một cách ? Vì sao mà những người đứng đắn, danh giá, thông thái cũng tin theo, là vì mục-đích gì vậy ?

IX

Họ lại còn phản-đối về lời nói của một vài vị Thần-Tiên hình như không phải là hạng hơn người, thử đọc qua lại mấy lời tóm tắt về Thần-đạo ở trên kia, thì biết chánh Thần-Tiên cũng nói rằng các ngài không có đồng đẳng với nhau

về kiến-thức và đạo-đức, và cũng đừng nên cho những lời của các ngài nói là hay là phải cả, Những người nói như vậy là họ chỉ thấy những hung-thần hiển linh chớ chưa thấy các vị cao thần, chỉ biết chỗ dở của thế-giới hư-linh, chớ chưa biết chỗ hay.

Xét về Thần-Tiên như thế chẳng khác nào lấy một hội-nghị toàn là hạng ngu xuẩn, để xét tư-cách của một dân-tộc. Khác nào người ngoại-quốc đến du-lịch một kinh-đô nào, mới đi qua chỗ xóm hèn hạ, thấy phong tục và lời ăn tiếng nói của dân-cư chỗ đó, đã tưởng là cả kinh-đô đều như vậy hết. Trong thế-giới Thần-Tiên cũng có xã-hội hay và xã-hội dở; có chịu nghiên-cứu đến các đẳng Thần-Tiên thông thái, chừng đó mới biết trên thế-giới ấy không phải là dở cả đâu.

Có người lại nói : vậy chớ các Thần-Tiên thông thái cũng hiển-linh với ta sao ? Ta trả lời : các người chớ có quanh quẩn ở đầu xóm, phải đi vào tới kinh-đô ; rồi xem, rồi xét, thì sẽ biết, đừng có làm những người, như câu của đức Giê-đu đã nói : *chúng có mắt mà mù, có tai mà điếc.*

Họ lại nói trong việc cầu Thần-Tiên, chỉ là quỹ giáng mà thôi. Trên kia ta đã nói rồi, không cần nói lại nữa, nhưng nếu quả có như vậy, thì quỹ cũng có lúc thông thái biết điều, có đạo-đức, cũng có những hạng thiện-quỹ, có hề gì.

Có người hỏi vì sao Thượng-Đế cho phép lũ hung-thần giáng để làm hại mình, sao lại không để mấy vị cao thần xuống phân bảo cho mình những điều hay ? Nếu Thượng-đế không thể cấm đoán được, là Thượng-đế vô thế-lực ; nếu có thể mà không làm, vậy là trái với đức hảo-sanh. Hai điều đó đều là không phải cả. Lấy gì mà dám nói rằng Thượng-Đế chỉ dung sự quấy ? Tin như vậy là trái với chánh-nghĩa và trái với tôn-giáo lắm.

X

Họ lại còn bẻ một điều này quái lạ, sao người ta chỉ nói tới các vị Thần-Tiên có danh tiếng, và vì có nào chỉ có các vị ấy hiển-linh mà thôi. Nói như thế cũng là một sự làm, chỉ xem xét bề ngoài mà thôi. Chớ trong các vị Thần-Tiên đã hiển-linh, thường là các vị ta chưa biết, chớ không phải là từng

có danh-tiếng, bởi vậy khi các ngài giảng, có xưng tên hay là xưng hiệu. Còn như các vị, ta cầu mà hiển linh, thì cố-nhiên đều là các vị mà ta đã biết, nếu không biết thì cầu sao được.

Người ta lại lấy làm lạ, sao hồn những người danh-giá thừa trước, hễ cầu là hay lên, và chỉ nói những chuyện nhỏ nhặt, chớ không nói chi tới việc lớn lao mà các ngài đã làm lúc sanh thời. Đó, xem như vậy thì biết quyền thế và danh dự của người ta làm dưới trần-gian, khi lên trên thế-giới hư-linh cũng không lấy đó mà đứng trên ngai trước, thần tiên đã nói trong Thánh-kinh rằng : « Kẻ lớn sẽ hạ mình xuống mà những người hàn-vi sẽ lên cao. » Bởi thế người hạng nhứt trên đời, có lẽ là hạng chót trên thế-giới hư-linh, vì khi chết thì bao nhiêu công danh sự nghiệp để cả lại, lên thế-giới hư-linh, có khi ông vua phải ở dưới tên lính thị-vệ của mình ngày xưa lại được ở trên.

XII

Có một điều người ta đã nghiệm ra, và chính Thần Tiên cũng dạy như vậy, các vị thần tiên tầm thường hay lấy tên mấy vị có danh-tiếng mà hiển-linh. Ai dám chắc là mấy vị tự xưng là Socrate, Jules César, Charelemagne, Fénelon, Napoléon, Washington v... v... hiển-linh là thiệt hồn hư-linh của mấy vị ấy hay không. Sự đó, mấy người thâm tin đạo thần tiên cũng phải nghi ngờ, tin rằng thần tiên có hiển-linh thiệt, nhưng biết làm sao mà khám xét gốc tích của các ngài cho đúng được. Việc khám xét ấy thiệt là khó lòng, tuy vậy, ta không thể khám xét như là xét giấy thuế thân được, thì ta cũng có cách khám xét thế nào là đúng,

Ví dụ như lúc mình cầu linh-hồn của người bà con anh em mới tạ thế lên, thì thường thường lời ăn tiếng nói hiển-nhiên như lúc sanh tiền chớ. Đó là một cách khám xét cho đúng vậy. Lại khi hồn những người ấy nói việc riêng, nhắc lại việc cũ trong nhà, như vậy thì không còn chỗ nào nghi ngờ được nữa, không có lý nào người con lại không hiểu cách ngôn ngữ của cha mẹ thuở xưa. Có khi cầu như vậy, lắm việc lạ lùng kinh ngạc, người không tin tới đâu cũng phải tin.

Còn một cách khác nữa, trên kia đã nói, hễ mỗi vị thần tiên giảng bút, thì thay đổi lối chữ viết, và lần sau cầu lên cũng viết một lối y như trước. Người ta đã nghiệm nhiều lần, là chữ viết của người mới tạ thế còn giống y như lối viết lúc sanh-tiền. Đó chưa phải là một cái lệ định, và cũng là chưa chắc, nói ra chỉ để làm một cái tỉ dụ mà thôi.

Duy chỉ có thần tiên đến bậc tu-luyện cao mới thoát được hết cái thế-lực về hình-thể; khi chưa thoát ra khỏi cái thế-lực ấy, thì tuy ở trên thế-giới hư-linh, mà còn giữ tư-tưởng, khuynh-hướng và tánh nết như lúc còn sống. Đó cũng là một cách khuến cho ta dễ nhận biết.

Có khi thấy hồn những nhà văn-tự hiển lên, biện luận những sách vở hay đạo lý của mình xướng ra ngày trước, khen chỗ này chê chỗ kia; có hồn hiển-linh lên nhắc lại tức sống lúc chết của mình, nhiều chỗ chưa ai biết tới, đó loạn là những cái căn-cước về tinh-thần cả.

Nếu những người qua đời đã lâu, mà mình không thể dùng nguyên một cách ấy để xét căn-cước được, thì có cách xem ngôn ngữ và tánh nết, bởi hồn một người thiện không bao giờ ăn nói lằng-loàn như hồn một người hung ác, các thần tiên đời những tên danh-giá mà lên, thì chỉ bị ngôn ngữ và câu cách-ngôn mà lộ chơn-tướng ra liền; ví dụ như hồn nào lên tự xưng là Fénelon mà nói một câu nào trái với luân-lý, là đó mới sự giả dối vậy, dẫu làm sau được. Nếu như tư-tưởng thanh-khiết, nghị-luận xứng đáng, bày tỏ ra cái tự-cách của ông Fénelon, thì không có lý nào bảo đó không phải là hồn ông Fénelon hiển-linh lên. Và chẳng, một cái hồn chỉ khuyên người ta làm điều thiện, thì dùng cách nói dối cũng không sao.

Ta đã kinh-nghiệm ra rằng các thần tiên cùng một bậc, cùng tự-cách và tánh tình giống nhau, thì ở chung với nhau từng bọn thành uhr là gia-đình; vậy thì bao nhiêu thần tiên, ta có thể gì biết hết được, bởi đó mà có nhiều vị ta không biết tên. Một vị thần vào bậc ông Fénelon có thể hiển-linh thay mặt ông Fénelon được, có khi là ông Fénelon nhờ đi, biết đâu. Điều đó có quan-hệ gì, một vị Thần cao-khiết, nói những điều hay lẽ phải như ông Fénelon thì ta cần biết có phải là hồn ông Fénelon hay không làm chi.

Nói tóm lại, thực-hành cái học hư-linh khó khăn lắm. Người nào xem xét có ý, thì vô số là hiện-chứng, như là tia sáng của họ. Nói ví dụ như những môn học thường cũng vậy, có sao, cũng một cái bông hoa, người thường chỉ thấy nó tốt tươi xinh đẹp, mà nhà bác-học thì thấy kho tàng của tư-tưởng ở trong.

XIII

Có một điều này khó khăn nữa, là cùng một câu hỏi sao mỗi vị Thần lại nói một cách khác nhau.

Các Thần-Tiên đã khác nhau về kiến-thức và đạo-đức, thì cố nhiên là khác nhau về câu trả lời, tùy theo địa-vị và tư-cách riêng, cũng như người ta, một câu hỏi, thì ông bác-học, và người ngu dốt trả lời khác nhau.

Song tại sao các Thần-Tiên vào bậc cao-đẳng hết thấy mà cũng không đồng ý kiến với nhau ?

Sự nói trái nhau như vậy là rất thường. Ta chẳng thấy trước mắt, biết bao nhiêu người cùng nghiên-cứu một vấn-đề, mà mỗi người giảng giải một cách khác nhau, mà kỳ thật cái gốc tư-tưởng thì cũng là một, có khác gì đâu ! Vả chẳng cách thức câu trả lời đều do cách-thức câu hỏi mà ra. Nếu thấy câu trả lời chỉ có dưng tiếng khác nhau, mà bảo đó là trái ý kiến nhau, thì là con nít quá. Thần-Tiên không kể gì về cách-thức bề ngoài, chỉ chuộng tư-tưởng mà thôi.

Ví dụ như chữ linh-hồn, mỗi vị Thần-Tiên cũng giải nghĩa một khác, vị thì nói là nguyên-tố của sự sống, vị thì nói là cái tia sáng của vật-chất, vị thì nói nó ở trong, vị lại nói nó ở ngoài v... v... mỗi vị xét theo một mặt, mà đều có lẽ phải hết. Lại ví dụ như cái lý-thuyết về Thượng-đế : nói là nguyên-lý của vạn sự vạn vật, nói là đấng khai thiên lập địa, nói là đấng chi thông chí minh, nói là đấng thái-cực v... v... thì cũng là một Thượng-đế thôi.

Rút lại, sự đó không khác gì những khoa-học của người ta, mỗi ông bác-học nghiên-cứu phát-minh một cách, mà tự khoa-học có thay đổi gì đâu.

XIV

Có kẻ phản-đối tới nước rằng sao đã gọi là Thần-Tiên mà viết chữ còn sót nhiều lỗi ? Họ nói Thần-Tiên biết hết cả mọi

nhau cũng mau chóng như là tư-tưởng vậy, bởi vì chánh là tư-tưởng giao-thông với nhau, chớ không cần gì văn-tự làm môi-giới. Vì vậy, khi ta cầu lên, các ngài phải dùng tiếng loài người để trả lời là lấy làm khó chịu lắm, vì tiếng loài người không đủ để bày tỏ hết mọi tư-tưởng. Chánh các ngài nói như vậy, thành ra ta thấy có khi các ngài dùng nhiều cách đặng tránh sự ngăn trở ấy. Ngay chúng ta, có khi chúng ta dùng tiếng nói của chúng ta để bày tỏ sự gì, cũng lấy làm thiếu thốn khốn nạn. Người thiên-tài thấy ngọn viết của mình bao giờ cũng chậm hơn là tư-tưởng, thì lấy làm tức mình lắm. Xem như vậy là biết khi Thần-Tiên nói gì về một vấn-đề cao, thì không lấy cách viết làm quan-hệ. Các ngài viết đủ các thứ văn, hiểu hết các thứ tiếng, chẳng phải là lạ lùng lắm ư? Vậy không có lý chi nói rằng các ngài không biết viết cho sửa; cũng có khi các ngài chú ý về sự viết, bởi thế những bài thơ các ngài giảng bút, thì những hạng tầm chương trích cú cũng phải bài phục, không bắt bẻ vào chỗ nào được.

XIII

Có kẻ lại cho Thần-đạo là nguy-hiểm, vì thấy nhiều người ham mê về việc nghiên-cứu đạo này mà mất cả tri-khôn. Điều phản-đối ấy thật vô lý. Người ta có biết cái số người vì học toán-pháp, y-học, âm-nhạc và triết-học v.. v.. mà sanh ra điên-cuồng mê hoảng là bao nhiêu không? Có lý nào vì thế mà ché bỏ các khoa-học kia đi hay không?

Bao nhiêu những công-việc bằng tinh-thần đều có thể sanh ra bệnh điên cả: khoa-học, mỹ-thuật và tôn-giáo chi cũng đều như vậy hết.

Đạo Thần-Tiên chẳng những không có lực khiến có người ta sanh điên, mà chánh là một phươngthuốc chữa bệnh điên vậy.

Những cái nguyên-nhơn khiến cho người ta điên đầu lên, phần nhiều là tại sự thất vọng, sự cực khổ, hay là sự tình ái trắc trở mà ra, thường khi khiến cho người ta đến tự tử. Người chơn chánh theo đạo Thần-Tiên thấy công-việc ở đời theo một phương diện rất cao-thượng; họ cho

những công việc ấy rất nhỏ nhen tầm thường, không sánh kịp với cuộc tương lai đang chờ đợi họ ; họ coi đời như giấc mộng hoàng-lương, ngắn ngủi lắm, mà những nỗi tai ương cực khổ ở đời thì coi như việc bất như ý xảy ra trong một quãng đường mà thôi. Có việc kẻ khác lấy làm cảm-khích, mà họ coi là thường. Họ biết là sự gian-nan ở đời, nếu họ chịu đựng chẳng hề than thở, thì đều là bài học để cho họ tấn tới lên, thế nào họ cũng được phần thưởng xứng đáng tùy theo cái sức mạnh bạo của họ đã chịu những sự gian nan ở đời ra làm sao. Họ tin chắc như thế cho nên không có điều gì thất-vọng, thành ra không có cơ gì khiến cho họ đến nỗi điên hay là tự tử được. Đó là một cái kết-quả rất hay của Thần-đạo. Những kẻ không tin, muốn chê cười sao đó tự ý. Ai chịu khó dò xét tới chỗ nguyên-nguyên của Thần-đạo, vẫn có nhiều sự yên ủi cho mình hơn.

Cái nguyên nhân gây ra bệnh điên-cường, còn do ở sự sợ ma quỷ. Những kẻ yếu bóng vía mà chịu hại về sự sợ ấy biết bao nhiêu. Họ nói ma quỷ chỉ để dọa con nít cho nó sợ mà bót chơi nghịch, nhưng hề dọa lắm, nó hết sợ, thì lại chơi nghịch quá hơn trước, có khi chúng nó sợ quá mà thành hoảng hốt tinh thần, vì óc của chúng nó còn yếu lắm. Tôn-giáo không làm cho ai sợ, nhưng mà có cách khác để sai khiến linh-hồn người ta. Nếu biết thiết-dụng ra, thì đạo Thần-Tiên có nhiều cách hiệu-nghiệm và đúng đắn hơn hết vì đạo Thần-Tiên bày tỏ ra những thực-sự, nhờ đó mà tránh được những cái tai nạn do sự quá sợ mà ra.

XIV

Ta còn xét điều phản đối này, mới xứng đáng là phản-đối, bởi nó đều có cái lý-thuyết cứng. Hai lời phản đối đều cho những cái hiện-tượng về hình thể và tinh thần thì đều có thiết hết, nhưng cho là có Thần-Tiên hiện lên thì không có.

Cứ theo như thuyết thứ nhất, thì bao nhiêu những sự phát-hiện bảo là tự thần tiên, thì chẳng qua là cái kết-quả về từ-tánh mà thôi. Những người quan-vong chẳng qua ở trong cái thái-độ mà người ta gọi là « ngủ tỉnh » (somnambulisme éveillé), tức là cái hiện tượng mà ai nghiên-cứu về từ-khi (1) 磁氣 magnétisme) đều biết cả. Ai ở trong cái

Từ *khi* là một tên về vật-lý-học tức là đá nam-châm có sức hút dẫn các loài kim, loài sắt v. v.,

trạng-thái này, thì thông-minh đều mở rộng ra dị-thường, cái phạm vi giác-ngộ (le cercle intuitif) cũng vượt ra khỏi cái giới hạn ý tưởng của con người ta. Trong khi đó, người quan-vong, do sự giác-ngộ của họ, rồi tự họ nói ra chuyện này chuyện khác, ngay những chuyện mà lúc tỉnh họ không biết tới cũng vậy.

Trong 35 năm trời, ta mắt thấy cái năng-lực kỳ quái của sự ngủ tỉnh, và đã từng nghiên-cứu từng ly từng tí, vậy ta không chối rằng sự đó là không có. Ta cũng tin rằng nhiều việc hư-linh phát hiện cũng có khi do cách đó mà ra. Nhưng mà xét kỹ ra thấy có nhiều việc hiển-nhiên, người quan-vong, chỉ là một cái khi-cụ chịu sai khiến thôi, chứ tự họ không ăn thua gì hết. Ai cho ý kiến trên kia là phải, thì ta cũng chỉ nói rằng: « Các ông hãy chịu khó xem xét thử coi chắc hẳn các ông chưa xem xét tới nơi. » Ta lại lấy hai cái ý-kiến rút ngay ở trong lý-thuyết của họ ra để phản-đối. Cái lý-thuyết hư-linh ở đâu mà ra? Có phải là một cách do mấy người bày đặt ra để chứng thiệt những việc đã xảy ra không? Không phải, Vậy thì ai phát-giác ra? Ấy chính là tự mấy người quan vong, mà các ông biểu là họ tỉnh và biết rõ ràng đó. Nếu quả là họ tỉnh và biết rõ ràng như các ông nói, thì có gì những điều họ nói ra họ lại biểu là của Thần-Tiên? Làm sao họ lại bày tỏ ra được gốc tích của những sự thần-thông siêu-việt được rõ ràng, hiệp lý, huyền diệu đến thế? Nếu bảo hết thấy các hiện-tượng đều nguồn gởi từ người quan-vong, mà ra, thì chắc hiện-tượng nào ở người nào phát hiện ra cũng chỉ có vậy thôi, sao lại có khi một người mà ngôn ngữ khác nhau, lại bày tỏ ra những việc trái hẳn nhau được. Như vậy thì đủ biết là có nhiều nguồn gốc.

Còn có kẻ lại nói, người quan vong, cố nhiên là cái gốc của sự thần-linh phát hiện, nhưng không phải tự họ phát biểu ra theo cái thuyết ngủ-tỉnh trên kia đã nói, mà chính là họ rút ở hoàn-cảnh ra. Như vậy thì người quan vong là một thứ gương phản chiếu hết mọi ý-kiến, tư-tưởng và trí-thức của mọi người ở xung quanh mình; không khi nào họ nói một điều gì, mà chẳng quan hệ tới một vài người. Những người ngồi coi thiệt có ảnh-hưởng đến việc thần-linh phát-hiện, rơng Thần-đạo cũng nói tới cái nguyên lý ấy, không ai cãi

được ; nhưng mà cái ảnh-hưởng ấy khác, chứ không phải như người ta đã nghĩ, và người quan vong chẳng phải là vật hưởng-truyền của tư-tưởng mọi người xung quanh, bởi có trăm ngàn việc chứng tỏ ra không phải như vậy. Khi mình đã bày tỏ ra phân minh rằng có một vài khi người quan vong tỏ ra những điều khác hẳn tư-tưởng, kiến-thức của những người ngồi xem, và nhiều khi nói trái hết thấy những tư-tưởng sẵn sàng xưa nay, nói vậy nhưng mấy người phản-đối vẫn không tin. Họ lại nói rằng sức chiếu sáng vượt ra ngoài cả cái phạm-vi bao bọc chúng mình, mà người quan vong là cái ánh sáng phản-chiếu của cả nhóm loại, đến đôi rằng nếu anh ta chẳng rút tư-tưởng mẫu nhiệm ở những người xung quanh, thì anh ta ra kiếm ở ngoài, ở trong thành-phố, trong địa-phương, trong khắp cả hoàn-cầu và cả trong các thế-giới khác nữa.

Nói tóm lại cái thuyết ngũ tính trên kia, và cái thuyết phản-chiếu dưới này, là do một vài người tưởng tượng ra, đó đều là tư-tưởng của cá-nhơn để giảng giải một công-việc, chứ kỳ thiết đạo thần-Tiên không phải do sự suy-tưởng của loài người mà ra đâu. Chính là do Thần-Tiên hiển-linh lên mà phán bảo, trước kia không ai nghĩ tới sự đó, mà ai cũng cho là huyền hoặc khó tin. Vậy thử hỏi người quan vong lấy đâu ra mà bày đặt một thứ đạo không có ai ở dưới trần-gian nghĩ tới được. Ta lại hỏi làm sao hàng muôn hàng người quan-vong ở rải rác khắp trong hoàn-cầu, chẳng hẹn nhau bảo nhau, mà cũng không gặp nhau bao giờ, sao lại đồng thời nói một việc giống nhau như vậy đặng.

Ta có thể đem bao nhiêu việc hiển-nhiên ra để chứng tỏ rằng trong việc hiển-linh, có một cái đặc-tánh độc-lập rõ ràng, không chịu ảnh-hưởng ở đâu hết. Nếu những kẻ phản-đối, chịu xem xét kỹ-lưỡng, và trước khi mắt chưa thấy rõ chứ vội kết-luận, thì họ sẽ biết lý-thuyết của họ là vô lực ngay. Bây giờ ta hãy hỏi như vậy: Tại sao thần-linh hiện lên không chịu trả lời những câu hỏi về chuyện tầm thường, ví dụ như tên tuổi người hỏi, trong tay họ cầm cái gì, v... v... Nếu như người quan vong là tấm kính soi tư-tưởng của người ngồi xung quanh, thì còn điều gì trả lời dễ dàng hơn nữa.

Mấy người phản-đối lại bác đi mà hỏi rằng tại sao Thần-Tiên biết hết mọi việc mà sao không trả lời những câu hỏi tầm thường như vậy, thì không phải là Thần-Tiên.

Ví dụ bây giờ có một đũa đốt nát hay là khối hải ra trước một hội-ngập các nhà bác-học mà hỏi tại sao giữa trưa trời lại sáng, thì liệu các ông ấy có mất công trả lời không, mà nếu không trả lời, thì có thể bảo là các ông ấy dốt như bò không ? Thần-Tiên cao khiết lắm, không trả lời mấy câu nhỏ nhen ; các ngài để tâm vào những việc lớn lao kia.

Các ngài thăng giáng có giờ, qua cái giờ ấy thì các ngài thăng, cầu khẩn thế nào cũng không lưu lại nữa. Như vậy càng chứng tỏ ra rằng người chấp bút phò loan không làm theo tâm-nguyện của mọi người được, mà phải vâng theo một cái năng-lực thiêng-liêng, tự họ và mấy người ngồi xung quanh không biết.

XVII

Đối với Thần-đạo, chỉ vì người ta chưa hiểu mọi việc chi thấu-đáo, cho nên sanh ra bụng hoài-ngập. Vì vậy có nhiều người bàn về một chuyện gì, làm như tưởng mình đã biết chuyện ấy tỏ tường lắm. Có lẽ người ta nhiều trí khôn học-vấn, nhưng mà thiếu sự phán-đoán. Một tội to trong sự phán-đoán, là tưởng rằng việc mình phán-đoán chắc chắn như đóng đinh chém sắt rồi, không sai được nữa. Nhiều người cho việc Thần thánh hiển-linh là một trò chơi, ta mong ai đọc cuốn sách này, sẽ thấy trong những cái hiện-tượng lạ lùng ấy có chỗ chi huyền-diệu cao thượng lắm, chứ chẳng phải chuyện qua thì giờ mà thôi.

Đạo học Thần-Tiên chia làm hai phần : phần thứ nhất là thực-nghiệm về hết thấy mọi sự phát-hiện ; phần thứ hai là triết-lý về mọi sự phát-hiện màu-nhiệm. Ai mới xét phần đầu, thì khác gì người học-khoa vật-lý bằng những cách thí-nghiệm con nit, chứ chưa vào tới chỗ sâu xa của khoa-học. Chơn chánh Thần-đạo là ở trong kinh-diễn của Thần-Tiên đã dạy, cao xa sâu sắc lắm, không phải chỉ ngồi yên tâm tĩnh trí, nghiên-cứu từ đầu đến đuôi mà mong hiểu cho thấu suốt được. Cuốn sách này cốt là bày tỏ chỗ cao xa

của đạo học, để cho ai nấy lưu tâm đề ý tới. Chúng ta chẳng có công lao chi trong việc biên tập cuốn sách này, vì toàn là lời Thần Tiên giảng bút phán bảo hết. Chúng ta còn mong có cái kết-quả khác nữa, là chỉ dẫn đường lối cho những ai là người muốn sáng suốt lấy mình ; chúng ta bày tỏ cho họ trong cuốn sách này có một cái mục-dích lớn lao huyền-diệu, là sự tiến-bộ của cá-nhơn và xã-hội, và chỉ dẫn đường lối cho họ đi tới nơi.

Còn một ý-kiến sau hết nữa. Các nhà thiên-văn ngắm xem thiên-tượng, thấy có nhiều chỗ khuyết, thì ngờ là có cái chi bỏ vào, mà họ không thấy ; một mặt, họ nghiệm ra có nhiều cái kết-quả mà họ không biết nguyên-nhơn từ đâu, thì nghĩ bụng rằng : Đó chắc có một thế-giới chi, chứ không lẽ chỗ đó trống, vậy cái kết-quả ấy chắc phải có một nguyên-nhơn. Họ bèn tính thiên-tượng, sau thiệt có như điều họ đã suy-xét.

Từ người ta cho tới Thượng-Đế, thì chỗ trống ấy mình mòng biết là chừng nào ! Nhưng mà xét ra thì trong khoảng người và Thượng-đế còn có những nấc thang khác, cũng như mấy nhà thiên-văn nói ngoài cái thế-giới hữu sanh, còn có thế-giới vô danh. Triết-học nào bỏ vào chỗ thiếu ấy ? Chánh là học-thuyết Thần-Tiên bày tỏ cho ta thấy rõ rằng trong chỗ thiếu ấy có các đấng trên thế-giới vô-hình ở đây các đấng ấy chánh là anh-linh của người trần-gian lên đó chia ra từng đẳng-cấp, đặng tu-hành đại-đạo vậy. Như vậy thì trong vô-trụ từ đầu cho tới đuôi, đều liên tiếp với nhau hết thấy. Này các anh chớ là không có Thần-Tiên, vậy hãy thử lấp đấng chỗ trống mà các ngài ở đi, các anh cười chuyện này là huyền hoặc, vậy dám cười cả công sáng tạo của đấng Thượng-đế và quyền-lực tối cao của ngài đi.

ALLAN KARDEC.

LỜI TỰA GIẢNG BÚT

(Chỗ này có hình cảnh nhỏ)

Những cái hiện-tượng ra ngoài lệ luận của khoa-học, thường phát-hiện ra khắp mọi nơi, và bày tỏ ra trong nguyên-nhơn đó có một cái ý-nguyên rất là tự nhiên và thần-thông quảng-đại.

Trong cái thực sự thần-thông, tất phải có một cái năng lực thần-thông làm nguyên-nhơn, bao nhiêu việc hiển nhiên chứng tỏ rằng cái năng-lực ấy có thể lấy dấu hiệu hữu-hình mà tiếp xúc với loài người đặng.

Hỏi tánh-chất của năng-lực ấy là gì thì năng lực nói rằng ở trên thế-giới các đấng hư-linh đã lột cái bọc xác thịt loài người ra rồi. Đạo Thần-Tiên như đó mà xuất thế.

Việc giao-tiếp trong thế-giới hư-linh với thế-giới nhục-th^ể đều là theo lý tự nhiên của sự vật chứ không có điều gì quái lạ hết, bởi thế mà người ta thấy dấu tích việc đó khắp trong các dân-tộc và khắp mọi thời đại ; ngày nay truyền rộng và rõ ràng cho khắp cả mọi người.

Thần-Tiên phán rằng ngày giờ của đấng Tạo-hóa định hiển-linh ra khắp thế-giới đã tới nơi rồi ; các ngài là thừa-sa-của đấng Thượng-đế, sai dạy biểu và soi sáng cho mọi người đặng mở ra một thế-kỷ mới cho cái nền phục-hưng nhưn-loại.

Cuốn sách này là gộp nhặt những lời các ngài dạy bảo mà chép ra, do sắc lệnh của các ngài và tự các vị cao thần giảng bút đặng lập cơ-sở một khoa triết-học thuần-lý, không có điều chi là ý-kiến sẵn sẵn trong sách toàn thì là ý-kiến của các ngài, và không có câu nào là các ngài không coi lại. Người mà các ngài trao cho việc xuất bản cuốn này chỉ có việc xếp hành chương mục, và giải thích một vài chỗ cho rõ thêm mà thôi.

Trong các đấng Thần Tiên giúp vào việc biên chép cuốn sách này, phần nhiều khi sinh tiền đã giảng đạo đức và triết-lý cho người ta ; có đấng không thấy tên trong lịch-sử, song đạo học của các ngài thuần-khiết, lại đồng công như thể với các đấng mà ta biết tên, vậy chắc hẳn các ngài cũng vào bậc siêu thăng vậy.

Đây là lời thánh ngôn giảng bút sai viết cuốn sách này như vậy :

« Con hãy chịu khó làm công-việc này, đã có chúng ta
« giúp đỡ, bởi công việc ấy là công-việc chúng ta. Chúng ta
« đã đặt móng cho một tòa nhà mới đương xây, đặng một
« ngày kia hội hiệp hết những người cùng chung một tình

« thương yêu lòng bác-ái với nhau ; nhưng trước khi đem
« truyền-bá ra, chúng ta sẽ duyệt từng li từng tí. cho thiệt
« kỹ-lưỡng.

« Hễ khi nào con cầu thì chúng ta giảng, để giúp đỡ cho
« con mọi việc khác, và đây mới là một phần công việc trao
« cho con. do một đấng trong chúng ta sắc lệnh cho con.

« Trong những lời chúng ta dạy bảo cho con, có điều con
« hãy nên giữ bí-mật lấy một mình con, để đợi sắc lệnh mới
« của chúng ta, hễ khi nào tới ngày đem những lời ấy ra
« công-bố được thì chúng ta sẽ bảo ; bây giờ con hãy suy
« nghĩ những điều ấy, để khi nào chúng ta bảo, thì con sẵn
« sàng đem ra công-bố cho thiên hạ ngay.

« Con để cảnh nhơ chúng ta vẽ lên đầu cuốn sách, nó là
« cái huy-hiệu của công-nghiệp đáng gây dựng ra muôn vật ;
« hết thấy những nguyên-tố của xác thịt, và tinh-thần đều
« phát-hiện ra trong đó : xác thịt, là cái cảnh ; tinh-thần là
« cái nước ngọt, còn linh-hồn hay là linh-thần ngụ vào
« hình-thể, là trái nhơ vậy. Người ta lấy công việc mà luyện
« tinh-thần, con nên biết rằng chỉ duy thân-thể có làm việc
« thì tinh-thần mới có tri-giác được.

« Con đừng thấy có kẻ chê bai mà ngã lòng. Con sẽ gặp
« những kẻ phản-đối hết sức, ngay Thần-Tiên cũng có vị phản-
« đối nữa, bởi vị nào chưa thoát ly được, tánh vật-chất ra,
« thì vẫn tìm cách gieo sự nghi-kỵ ra, do sự thâm nhiễm hay
« hoặc sự ngu dốt ; nhưng con cứ làm đi ; tin vào đấng
« Thượng-Đế và vững lòng mà tiến lên chúng ta sẽ nâng đỡ
« cho con, và cũng gần tới ngày chơn-lý chấn động khắp
« mọi nơi rồi.

« Có nhiều kẻ vì tánh kiêu căng, tưởng là việc gì chúng
« cũng biết hết, và muốn giảng-thuyết theo cách riêng của
« mình. mới gây nên việc chia rẽ ý-kiến nhau. Song hết thấy
« ai đã nghe câu chi-ngôn của đức Giê-su thì điều dung-hợp
« với nhau để làm điều thiện, và kết chặt với nhau như tình
« anh em ; họ chẳng kể chi tới những sự cải cộ khốn nạn
« về mấy tiếng nói, mà chỉ lưu tâm đến chuyện cốt yếu-mà
« thôi : Ai đã được các vị cao thần phán dạy, thì đều biết
« cái chỗ cao xa của đạo-lý nào cũng như nhau hết.

« Con chịu khổ, sẽ có ngày hái được cái trái lười tốt của
« công việc con đã làm. Con thấy đạo truyền-bá ra và thiên-
« hạ đều hiểu, mà con vui mừng, đó tức là một phần thưởng
« cho con, sau này con mới biết cái giá-trị phần thưởng ấy là
« qui. Con chớ có lo bước nhăm gá, gốc gạch đá mà những
« đũa hung ác rắc ở đường con đi, cứ vững lòng, sẽ có ngày
« con tới mục-dịch, và con xứng đáng cho chúng ta giúp đỡ
« cho luôn.

« Con nên nhớ rằng các đấng Thiên-Thần chỉ quang-cổ đến
« những người hạ mình và thành-tâm thờ phượng Thượng-
« Đế. Các ngài bỏ những kẻ chỉ mưu kiến trong cái đường
« lên trời, lấy một nấc thang cho những việc ở dưới trần-
« gian; các ngài bỏ những kẻ kiêu ngạo và tham lam. Hai tánh
« này bao giờ cũng là cái hàng rào ngăn người ta với Thượng
« Đế; chánh là một cái màn căng ra ở giữa thanh-thiên bạch-
« nhật, đấng Thượng-Đế không thể dùng kẻ đui mù để chỉ
« cho thiên-hạ biết ánh sáng được. »

Saint Jean L'Evangéliste, Saint Augustin, Saint Vincent de Paul, Saint Louis, L'Esprit de la Vérité, Socrate, Platon, Fénelon, Rankhis, Swedenborg-etc., etc...

LỜI TRUYỀN CỦA THÁNH LÉON DENIS VỀ ĐẠO CAO-ĐÀI

Người đồng : là J. Brasseaud.

Chúng ta đã gởi cho Hội-Thánh hôm tháng 3, cái phong thư rất đẹp của bà Nguyễn-ngọc-Thơ ở Saigon về Đạo Cao-Đài là Đạo bản-nguyên (gốc) của đạo Phật, đạo Thiên-chúa, Lão-lữ và Khổng-Tử.

Cùng ta xin nhắc cho các vị độc-giả rằng : các Tin-đồ đạo mới này muốn cho mấy người theo Đạo (nhập-môn) biết, bởi nơi đạo Thần-Tiên của chúng ta, phép làm lành lánh dữ của đấng Jésus. Nên xin ông Jean Meyer phép dịch ra tiếng Annam những bài của ông A. Karde : và L. Denis tiên-sanh. Mấy người cũ cậy ta xin hiệp mấy vị đại Thần-Tiên đứng làm nên ra một đức tin.

Theo lời khẩn-cầu của chúng ta và thỉnh-cầu của Đạo-hữu ta nơi Saigona (Mấy vị tiến-dần có nghe đọc mấy phong thư, trước khi mở hội) Mấy vị A. Kardec, Léon Denis, Tansĩ Raymond là người chỉ dẫn đạo chánh, đạo lành khắp cả Hoàn-Cầu, do bởi sự thương yêu, và tỏ cho chúng ta hay ý muốn hiệp với các Tin-đồ vì tình anh em và sự ngay thật.

Hội ngày 2 Décembre năm 1927 và ngày 3 tháng 2-1928 ; chúng tôi có được ý-kiến của mấy vị Thần tinh-khiết, nên chúng ta truyền một đoạn thi của ông Léon Denis ngày 3 février 1928 rồi.

Vị Thần ấy nói với chúng ta rằng :

Chúng ta đã đi đến cùng Đạo-hữu bên Á-Đông, mấy người đó có một ý muốn trên trước (s'élever) và giúp cho trong đạo hữu cũng được như vậy. Mấy đấng linh-hồn tôi đã viếng đó rất xinh tốt, vì bởi đức tin (Foi) vì bởi việc làm, nhiều đấng (êtres) trong xứ Đại-Pháp của mấy người, tưởng mình đã nên Thần-Thánh, nhưng mà cái cử chỉ không hợp với mấy lời ước cầu (prières). Cho nên tôi tỏ cho mấy người biết rằng mấy vị đó (ces Ames) hết lòng lo cho bên Thần-Tiên tấn phát ; nên tôi muốn để trong lòng dạ mấy người cái ý coi nhau như anh em.

Nhiều vị đã hiệp lại dựng sanh qua Á-Đông, trong đó thì có ông A-Kardec tiên-sanh là người luôn chỉ dẫn và có một ý muốn dục lòng cho sốt sắng dựng tiếp sự mạnh mẽ nơi Thiên-đỉnh (En haut)

“ Nhờ gần nhau, nên tôi thấy cái tâm chí trong sạch, cái thiêng-liêng của các Tin-đồ sẽ được một bậc cao thượng, nhiều người có ý muốn làm một sự xứng đáng, nhưng còn ngại ngần chưa dám dăng vào, vì còn sợ gặp nhiều việc trở đương.

Nhưng các Tin-đồ chúng ta nơi đây không có như vậy, vì chúng ta lấy làm lạ, vì ý tưởng trong sạch của họ. Họ ước một điều là kết làm Đạo-hữu với bốn anh em bên Đạo Thần-Tiên, mấy người tưởng cũng phải là vì sự làm, sự hiệp hòa các đấng thiêng-liêng đều là huynh-đệ, dầu mà xa cách nhau

Sao nhiều cũng chung lo tìm phương chế biến phạn người ta ra cho tiện ; nhưng có phải những đứng thiêng-liêng phải có đức tin cho nhiều chẳng, và hết lòng hiệp với các bạn đồng-trí, một ý tưởng : yêu chuộng việc làm lành. Vậy mấy thiêng-liêng bên Thần-Tiên chẳng phải hiệp một ý sao? Bởi vậy ta có thấy các Tin-đồ sẵn lòng lập một việc rất trọng thể là « hạp đức-tin » mấy người ấy sẽ đến những kẻ chưa hiểu biết cái chỉ mới đạo Thần-Tiên, ấy là gieo những hạt giống tốt, sẵn chờ mọc lên, dạy việc làm lành và sự chánh đáng là dạy cái gốc trong các nguồn Đạo.

Chúng ta xem rõ trong mấy tâm-trí ấy, sự thật tình, sự lành tốt như dờ quyền sách mà đọc vậy.

Vậy mà họ đã học địa-vị đáng khen đó chẳng ? vì chúng ta nghe chừng trong xứ này trong lòng cái đạo Thần-Tiên như ở trong không như muốn truyền một cái ý-kiến, thì Phải lập nhiều tổp, đặt phổ thông ra, thì mới nên việc. Phải chỉ cho mọi người : sự đẹp sự trong sạch trong gốc cái đạo mới phải lập từ thiện mà dạy dỗ, coi nhau như Huynh đệ, nhưng chỉ vẽ cho rành rẽ, dạy trong Tin-đồ học những truyện sách nói theo trong đạo. Những Tin-đồ nào thông minh chung lo việc đạo thì được diễn thuyết, ấy làm một cách dễ làm cho mau phổ-thông, sự diễn thuyết, là ý kiến nhứt của tôi khi tôi khởi mở đạo Thần-Tiên, tôi lại muốn mỗi khi diễn-thuyết thì có người kích-bát, vì có đó người ta mới dễ ý suy xét, nhưng mà tôi xin mỗi người muốn diễn-thuyết phải cho lão thông mỗi việc mình làm, như có người vấn nạn, mà đối đáp.

Mấy vị muốn ra làm đầu trong đạo Thần-Tiên là cũng một đứng thiêng-liêng tốt đức tin lớn, rộng thông trong việc làm của mấy người thì có mấy vị thiêng-liêng giúp sức cho luôn luôn.

Vậy các Huynh-Đệ ở Á-Đông là Tông-đồ trong việc làm lành làm phước, hãy cứ giữ cho xứng đáng là Môn-Đệ của mấy Thầy, có vật nó làm cho ta ở trên Hoàn-Cầu này, nhiều khi yếu ớt, nên phải trông mong cho lắm, đừng bỏ bê bốn phạn, khi nào muốn một việc cho có Âm-chất, thì phải cho có sự làm phước đức, sự công bằng.

Lúc này cũng nên hiệp sự tin-tưởng, tôi không chắc cho mọi người đều hiệp lại một ý-kiến, nhưng mà thật tốt ; như trong hột tốt thì đến ngày giờ nó phải mọc.

Ở các xứ bên Á-đông có cũng kiến những người đã qua đời, duy chỉ cho họ rõ, các việc đều thông hiệp với nhau sự sống trên thế-gian và sự sống của tánh thiên-liêng luân hồi ; nhiều kiếp rồi mới hưởng sự an nhàn phải nhớ giữ những điều công bình chánh trực.

CUỐN THỨ NHƯT
NÓI VỀ NHỮNG DUYÊN-DO TRƯỚC NHƯT

CHƯƠNG THỨ NHƯT
THƯỢNG-ĐẾ

1. *Thượng-đế và Thái-cực* — 2. *Những chứng cớ rằng có Thượng-Đế* — 3. *Bổn-Tánh của Thượng-đế* — 4. *Về đạo Thần vật nhất-thê.*

THƯỢNG-ĐẾ VÀ THÁI-CỰC

1. *Thế nào là Thượng-đế.*

« Thượng-đế là đấng thông-minh vô thượng, làm nguyên-nhơn trước hết của vạn sự vạn vật. » (1)

2. *Thái-cực nghĩa là gì ?*

« Cái gì vô thủy vô chung tức thì là vô danh, hết thấy cái gì vô danh thì gọi là thái-cực.

3. *Có thể nào nói Thượng-đế là thái-cực không ?*

« Giải nghĩa thế chưa đủ. Tiếng nói của loài người nghèo quá chẳng đủ để giải nghĩa những việc ở trên sức thông-minh của mình. »

(1) Từ đây trở xuống, lẽ câu nào có vòng ở đầu đuôi, là câu trả lời của Thần Tiên giảng bút. Còn những câu của tác-giả giải nghĩa thêm, thì in lối chữ riêng, nên nhận kỹ.

Đấng Thượng-đế hoàn-toàn vô khuyết, cho nên vô cùng vô tận nhưng sự vô cùng vô tận chỉ là một đức-tánh trong những đức-tánh của ngài mà thôi ; nay gọi ngài Thượng-đế là *thái cực* thì tức là lấy đức-tánh mà trùm cả việc, vả lại giải nghĩa một việc không mấy người biết, bằng một việc người ta càng không biết hơn, thì có nghĩa gì đâu.

CHỨNG CỜ LÀ CÓ THƯỢNG-ĐẾ

4. *Lấy gì làm chứng cờ rằng có Thượng-đế ?*

« Lấy ngay câu cách-ngôn mà các con thiết dụng vào khoa học của các con : không có việc gì là không có duyên do. Các con tìm kiếm duyên do tất cả mọi cái gì mà không phải tự người ta làm ra được, thì các con thấy ngay. »

Muốn tin có đức Thượng-đế thì nên để mắt vào những công-nghiệp Sáng tạo của ngài. Tất phải có một cái nguyên-nhơn mới có vô trụ còn ngờ là không có Thượng-đế, thì khác nào cãi rằng không phải việc gì cũng có nguyên-nhơn, và lại cho rằng cái hư vô đã làm nên một việc gì.

5. *Vì sao mà hết thấy mọi người đều có cái tánh giác-ngộ (1) rằng có Thượng-đế ?*

« Là do ở có Thượng-đế ; bởi nếu như cái tánh ấy không gốc vào đâu, thì vì đâu mà có ? Đó lại là cái nguyên-lý rằng không có việc gì chẳng có nguyên-nhơn. »

6. *Sự cảm-giác của chúng con tin là có Thượng-đế có phải là do ở sự giáo-dục hay là do ở ý-kiến đã được sản không ?*

(1) Giác-ngộ (覺悟, intuition) là do tinh thần tự nhiên sanh ra mà biết, chứ không phải do ở sự học mà biết.

« Nếu như thế, sao những giống mọi rợ cũng có sự cảm giác ấy ? »

Nếu như sự cảm-giác là có đáng vô thượng, mà chỉ do ở việc học ra, thì không phải phòng được khắp vô-trụ, và như vậy thì ai có học mới tin rằng có mà thôi.

7. *Có thể gì lấy những cái bốn tánh của vật-chất mà tìm ra được cái nguyên-nhơn trước hết của sự hóa sanh mọi vật hay không ?*

« Nhưng hãy hỏi cái làm nguyên-nhơn cho những cái bốn tánh đó ? Tất nhiên bao giờ cũng có cái duyên do trước hết chớ. »

Cho sự tạo hóa đầu hết của vạn vật là do ở bốn-tánh của vật chất thì tức là lấy kết quả làm nguyên-nhơn, bởi chính những cái bốn tánh ấy đều là cái kết quả phải có một cái nguyên-nhơn mới có

8. *Có kẻ cho sự Tạo-hóa ban đầu là do ở vật-chất phối hiệp ngẫu nhiên mà nên, có phải như vậy không ?*

« Lại là một chuyện vô lý ! Người nào biết nghĩa lý lại coi sự ngẫu-nhiên như là một vật có thông - minh được ? Và lại, sự ngẫu nhiên là cái gì ? Không là cái gì hết. »

Cái huyền cơ của tạo hóa bày tỏ ra rằng mọi việc xếp đặt rất phân minh. Cũng vì thế, mà biết có một cái năng lực thông minh vô hạn.

Nay cho việc tạo-hóa ban đầu là do ở sự ngẫu nhiên thì là vô nghĩa vì sự ngẫu nhiên vô tri giác, không thể phát sanh ra những việc kết-quả bằng thông-minh được. Một sự ngẫu nhiên mà có thông minh, thì lại chẳng phải là ngẫu nhiên nữa.

9. — *Bởi đâu mà thấy đ rợ rắn r trong cái nguyên-nhơn ban đầu, có một sức thông-minh vô thượng, cao hơn hết cả mọi sức thông-minh khác ?*

« Các con đã có một câu tục-ngữ nói : « Coi công việc làm thì biết tay người thợ. » Vậy các con hãy coi công-việc rồi kiểm người thợ đi. Chỉ vì tánh kiêu ngạo mà sanh ra lòng không tin. Người kiêu-ngạo chẳng muốn có chi ở trên mình, bởi vậy nó tự xưng là bậc thượng trí đó. Tội nghiệp cho nó, Thượng-Đế thối một cái té ngựa liền ! »

Lấy công việc mà coi thì biết cái năng-lực của thợ g-mình ra thế nào ; không có một người trần gian nào đã gây dựng lên được những việc mà tạo-hóa đã làm. Vậy cái nguyên-nhơn đầu hết là một sức thông minh siêu việt hơn loại vậy.

Sức thông-minh của người, dầu có làm được việc kinh thiên động địa gì mặc lòng, tự sức thông-minh ấy cũng phải có một cái nguyên-nhơn mà ra, hề sức thông-minh càng làm được những việc lớn, thì cái nguyên-nhơn ban đầu càng lớn. Vạn sự vạn vật, dầu người đời đặt tên là gì ki ờng lẽ, ch ở cũng đều do sức thông minh ấy là cái nguyên-nhơn trước hết mà ra.

ĐỨC-TÁN I CỦA ĐỨC THƯỢNG-ĐẾ

1. Người có thể nào hiểu được cái lãnh cách xâu-xa của đức Thượng-đế hay không ?

« Không ; bởi vì người ta còn thiếu mất một cái giác-quan (1) chưa thể hiểu được.

11. Vậy có ng ữ nào mà người biết được sự mầu - nhiệm của Thượng-đế chẳng ?

« Được, hề khi nào tinh thần không bị vật-chất làm mờ ám đi nữa thì hiểu được. Và do sự hoàn-toàn vô-khuyết, sẽ, được gần Ngài, chừng đó sẽ thấy Ngài và hiểu Ngài ».

(1) Giác-quan =  (sens) là một thứ cơ-g ếu để cảm-giác mọi việc, như mắt để trong, mũi để hửi, tai để nghe v... v... gọi là ng ữ-quan, ấy đều là giác-quan cả.

Tri não của người ta thấp hèn quá, chẳng đủ hiểu được tánh chất xấu xa của Thượng-đế. Khi loài người mới phôi-thai, thì người ta lẫn lộn đức Thượng-đế với công việc sáng tạo mà họ cho là chưa được hoàn toàn, nhưng sau lần lần tinh thần một mở mang, tư tưởng một thấu suốt mọi việc, tuy ý-kiến của họ chưa được hoàn-toàn mặc lòng, chớ cũng đã biết suy nghĩ về sự đó hạp theo chí lý.

12. Nếu không hiểu được tánh cách riêng của ngài, thì có thể nào tưởng tượng được một vài điều trong sự hoàn toàn vô khuyết của ngài hay không ?

« Một vài việc thì được. Hễ càng lên cao khỏi vật-chất bao nhiêu thì càng hiểu hơn bấy nhiêu ; chừng đó thì sẽ lý-hội bằng tư-tưởng ».

13. Khi chúng con nói rằng Thượng-đế là đấng trường-sanh bất tử, vô biên vô cực, không hề đổi thay, không có hình, là đấng duy nhất, chỉ tôn vô thượng, công bằng, và hơn đức vô cùng, như vậy thì chúng con đã hiểu hết được đức tánh của ngài chưa ?

« Đứng vào địa-vị các con thì phải, bởi các con tưởng mình hiểu hết được mọi việc : nhưng các con nên biết có nhiều việc vượt lên trên thông-minh của người đệ nhất thông minh ; những việc ấy thì tiếng nói của các con, chỉ hạn ở ý-kiến và sự cảm-giác riêng của các con, cho nên chẳng đủ ngồn-từ mà bày tỏ ra được. Cố nhiên là đức Thượng-đế phải có nhiều quyền-lực tới bậc vô thượng như vậy, nếu chỉ thiếu đi có một quyền lực trong đó thôi, hay hoặc chưa đến bậc vô biên vô cực, thì ngài chưa phải là ở trên được vạn sự vạn vật, ngài chưa phải là Thượng-đế. Cho được làm chúa tể cả vạn vật, thì Thượng-đế không chịu một cuộc tang thương biến cải nào, và chẳng có một điều nào khuyết điểm, theo như ý người ta đã nghĩ dẫu ».

Thượng đế là đấng trường sanh bất tử ; bởi nếu như ngài cũng

có lúc bắt đầu thì té ra ngài ở chỗ hư vô mà ra, hay hoặc là có vật gì trước kia đã gây dựng ra ngài. Vì thế mà lần lần chúng ta cũng lên cõi vô tận vô cùng, trường sanh bất tử. Ngài là đấng *chăng hề biến đổi*; vì nếu ngài cũng chịu mọi sự thay đổi, thì té ra bao nhiêu luật pháp trong vũ trụ cũng không vững bền gì.

Ngài là đấng *vô hình*; bởi thể chất của ngài không giống cái thứ mà ta kêu là hình thể, vả chẳng nếu không như vậy thì chẳng phải là ngài là đấng bất biến nữa, mà cũng chịu mọi sự đổi thay như vật hữu hình vậy.

Ngài là đấng *duy-nhứt*; vì nếu có nhiều Thượng-đế, thì trong việc cai quản cả vũ trụ phải chia ra, chớ không có sự xếp đặt duy nhứt, cũng không có năng lực duy nhứt nữa.

Ngài là đấng *chi-lớn vô thượng* là bởi ngài duy nhứt. Nếu ngài không có quyền tổng lâm thì có lẽ có thứ chi có quyền hơn ngài hay cũng bằng ngài; chừng đó chẳng phải ngài sáng tạo ra mọi việc; mà việc gì không phải tự ngài sáng tạo thì té ra là của một đấng Thượng-đế khác.

Ngài là đấng *rất mực công bằng và nhơn đức*. Luật phép Thượng đế tinh diệu vô cùng, phát hiện ra trong những việc rất nhỏ cho tới những việc rất lớn cũng vậy. Sự tinh diệu đó khiến cho người ta phải tin rằng ngài rất mực công bằng và nhơn đức chớ không còn nghi gì nữa.

VỀ ĐẠO THẦN VẬT NHỨT THỂ

14. *Thượng-đế là một đấng đặc-biệt hết thảy, hay là theo ý-kiến của một ít người, thì ngài chỉ là do hết thảy sức mạnh và tinh-anh trong vũ-trụ hiệp lại mà thành ra?*

« Nếu vậy thì Thượng-đế chẳng phải là Thượng đế, bởi

Thần-vật nhứt thể—(神物一體, Panthéisme) là thần và vật cùng một thể chớ không khác nhau, phái theo đạo này cũng cho là có Thượng-đế, nhưng mà cái nghĩa Thượng-đế của họ hiểu khác. Cùng một đạo mà có hai phái, một phái thì cho Thượng-đế là linh-hồn của thế giới, mà thế giới là xác thịt của Thượng-đế, thế nghĩa là *Thượng-đế là hết thảy* (Dieu est tout) còn có phái thì nói là muôn vật không ngoài cái thực-tế rằng có Thượng-đế, tức *hết thảy là Thượng-đế* (tout est Dieu)

Vậy thì ngài là cái kết-quả chớ không phải là một nguyên-nhơn ; không phải đồng thời ngài vừa làm nguyên-nhơn vừa làm kết-quả được.

« Đức Thượng-đế thiết có, điều ấy các con không thể ngờ được nữa, ấy là điều cốt yếu ; các con hay tin ta, chớ có ra khỏi chỗ đó ; đừng có lạc bước vào trong chốn bên mê nhà kín mà không ra được đâu ; sự đó chẳng làm cho con hay thêm được điều gì, mà có lẽ chỉ khiến cho các con kiêu ngạo thêm, tưởng là chuyện gì cũng biết mà kỳ thiết chẳng biết gì hết. Hãy gác những cái lập-thuyết (système) ấy ra ngoài ; các con có nhiều chuyện quan-hệ trực-tiếp ngay bắt đầu từ mình các con trước, các con hãy xem xét những điều khuyết điểm của các con mà bỏ đi, như vậy còn có chỗ hay hơn là thăm dò những chuyện chưa có thể thăm dò tới được ».

15. Cứ theo như một ý-kiến, thì hết thấy loài vật trong trời đất hết thấy tinh-cầu (globe) trong vũ trụ, đều là những phần của Thượng-đế chia ra, mà hiệp cả lại thì thành ra chính là Thượng-đế, nói khác hơn tức là đạo Thần vật như thế có phải như vậy không ?

« Người ta không tự mình làm được Thượng-đế, thì ít nào cũng muốn làm một phần của Thượng-đế. »

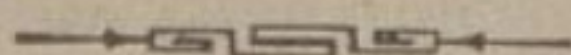
16. Những kẻ truyền bá đạo ấy, tưởng trong đó chứng minh được một vài cái đức tánh của Thượng-đế. Họ cho là các thế-giới đều vô cùng vô tận, vì thế mà Thượng-đế cũng vô cùng vô tận ; không có chỗ nào là trống rỗng hay hư vô chỗ nào cũng Thượng-đế, nên cái chi cũng là bộ phận toàn thể của Thượng-đế, ngài cho hết thấy mọi hiện-tượng trong trời đất đều có linh tánh cả. Vậy lấy gì mà phản-đối cái lý tưởng ấy ?

« Đả có lẽ phải ; các con chịu khó suy nghĩ cho chín, thì thấy đều ấy là vô lý, chớ chẳng khó gì »

Đạo này cho rằng Thượng-đế tuy có sức thần-thông vô lượng, nhưng cũng là một vật hữu hình. Phạm là hình thể, tất thay đổi vô cùng, nếu đức Thượng-đế cũng là hữu hình, thì té ra cũng chịu sự thay đổi tang thương như loài người, mà mất cái đặc tánh bất dịch là cái đặt tánh của ngài đi. Vậy không thể nói ngài là hữu

hình được người ta lẫn lộn đặng. Sáng tạo với công việc sáng tạo, khác nào như muốn rằng cái máy của người thợ nào chế ra, phải là một bộ phận toàn thể của người thợ ấy, sao được.

Thông minh của Thượng đế phát hiện ra trong những công việc ngài đã làm, cũng như thông minh của người danh họa phát hiện ra trong bức tranh ; song công việc của Thượng đế làm ra, không phải đó chính là bản thân Thượng-đế, cũng như bức tranh của nhà danh-họa đã điểm mực tổ sơn, không phải đó chính là bản thân nhà danh họa vậy



CHƯƠNG THỨ HAI

NHỮNG NGUYÊN-CHẤT CỐT YẾU TRONG VỎ TRỤ

1. Sự biết về nguyên-lý của mọi việc 2. tình-thần và hình thể 3. Những đặc-tánh của hình thể 4. Không gian trong vỏ trụ

SỰ BIẾT VỀ NGUYÊN LÝ CỦA MỌI VIỆC

17. Người ta có thể nào biết được nguyên-lý của mọi việc không ?

« Không, Thượng-đế không cho bày tỏ hết mọi việc cho người trần biết. »

18. Có ngày nào người ta khám phá được chỗ bí mật của mọi việc, hiện nay còn dấu kín không ?

« Hễ người càng ngày càng tinh khiết thì cái màn bí-mật kéo lên lần lần ; song muốn cho hiểu thì cần phải có nhiều tri-tuệ mà người đời chưa có »

19. Người ta có thể nhờ sự phát minh của khoa-học mà khám phá ra được một đôi điều bí-mật của tạo-hóa không ?

« Khoa học đã khiến cho người ta tiến bộ được nhiều mặt, nhưng không thể gì qua khỏi cái giới-hạn của Thượng-đế đã định. »

Nếu người ta càng ngày càng thâm nhập những điều bí-hiểm của tạo-hóa, thì càng phải bái phục cái năng-lực và sự khôn khéo của Thượng-đế ; song nhiều khi chính cái thông-minh của mình làm cho

minh hình như cái đồ chơi của sự mộng-tưởng, đều đó tại người kiêu căng, hoặc là tại còn nòng nôi quá. Họ suy tưởng thế này lại suy tưởng thế kia, mà hằng ngày còn lấy điều sai lầm làm chơn lý và lấy chơn lý làm sai lầm. Đó đều là sự lầm lạc do tánh kiêu căng mà ra

20. *Ngoài sự phát-minh của khoa-học, thì người có thể nào tiếp được tin tức ở chỗ rất cao, về những điều chỉ mà ngũ-quan của họ không thể cảm-giác được không ?*

« Được, hễ khi nào Thượng-đế xét là nên, thì ngài bày tỏ cho ta những điều mà khoa-học không thể dạy được. »

Ấy do sự thông tin tức như vậy, mà một đôi khi, người ta biết chuyện quá-khứ và tương lai của mình.

TINH-THẦN VÀ HÌNH-THỂ

21. *Hình-thể có phải cũng trường sanh bất tử như đấng Thượng-đế hay là ngài chỉ tạo lên trong một thời-gian mà thôi ?*

« Điều ấy thì duy có mình đấng Thượng-đế biết được mà thôi. Tuy vậy có một điều, là Thượng-đế là đấng chí nhơn chí ái, không có bao giờ là không hoạt động. Các con cho là hồi đầu ngài làm công-việc từ bao giờ mặc lòng, nhưng các con có thể nào biết được có giây phút nào là ngài ngồi rồi không ? »

22. *Thường thường người ta giải nghĩa chữ hình-thể như vậy : cái gì có diện tích (étendue) ; cái gì có thể sanh ra cảm-giác ở ngũ-quan được ; cái gì không có thể thấu qua được ; thì là hình thể. Giải nghĩa như vậy có đúng không ?*

« Đứng về phương diện các con mà giải nghĩa thì như vậy là đúng, bởi các con chỉ nói theo điều các con biết mà thôi, song kỳ thật hình-thể còn có nhiều cái thể-chất mà các con chưa biết tới ; ví dụ như nó có thể tinh-linh và vi-tế đến nỗi ngũ-quan của các con không cảm-giác gì hết, thế mà nó vẫn là hình thể luôn luôn, nhưng đối với các con thì như thể không phải là hình thể. »

— *Vậy các ngài giải nghĩa hình thể là gì ?*

« Hình thể là một cái giây liên lạc để cột tinh-thần, tức là một cái khi-dụ cho tinh-thần sai khiến và làm việc vậy. »

Đứng vào phương-diện ấy thì ta có thể nói tinh thần là một cái môi-giới, nhờ đó mà tinh thần hoạt-động.

23. *Tinh thần nghĩa là gì ?*

« Là cái nguyên-lý thông-minh của vũ-trụ ».

— *Cái tánh chất riêng của tinh thần ra thế nào ?*

« Tiếng nói của các con không dễ gì mà phân tách nghĩa tinh-thần ra được. Đối với các con, thì không là gì, bởi tinh thần chẳng phải là cái đồ rờ mò được ; nhưng đối với chúng ta thì tinh thần có nghĩa cao xa lắm. Các con nên biết rõ : không có gì, nghĩa là hư-vô, mà trong vũ-trụ không có chỗ nào hư-vô cả ».

24. *Tinh thần và thông-minh có phải là một không ?*

« Thông minh là một đức tánh cốt yếu của tinh-thần ; nhưng mà hai thứ đều lẫn lộn trong một nguyên lý chung, đến nỗi các con coi như là một. »

25.— *Có phải rằng tinh-thần không phụ thuộc chỉ với hình thể, hay tinh-thần chỉ là một cái tánh-chất của hình-thể như là nữ sắc là tánh-chất của ánh sáng và thanh âm là tánh chất của không khí chẳng ?*

« Hai thứ phân biệt nhau, nhưng tinh thần phải hiệp với hình thể, để khiến cho hình thể có thông minh. »

— *Sự liên lạc như vậy cũng quan hệ gì cho việc phát hiện của tinh thần sao ? (Tinh thần ta nói đây là chỉ về cái nguyên lý của sự thông-minh).*

« Sự liên lạc đó quan-hệ cho các con, vì cơ quan của các con sanh ra, không có hình-thể thì chẳng thấy được tinh-thần ; ngũ quan của các con chẳng phải sanh ra để cảm giác được như vậy.

26. — *Người ta có thể nào nghĩ được rằng : Có tinh thần không hình thể và có hình-thể không tinh thần không ?*

« Được, do ở tư-tưởng. »

27. — *Như vậy thì chỉ có hai cái nguyên-chất cốt yếu trong vũ trụ là tinh thần và hình-thể mà thôi sao ?*

« Phải, mà trên đó thì có đấng Thượng-đế, là đấng sáng tạo ra muôn vật, chúa tể hết cả mọi việc ; ba cái đó đều là nguyên-lý cho hết thảy mọi sự gì phát sanh ra, ấy tức là ba ngôi trong vũ trụ vậy. Song ngoài cái nguyên-chất hình thể, ta phải thêm cái khí vũ-trụ (le fluide universel) đứng làm môi-giới cho tinh-thần và hình-thể, vì tự cái hình thể thì quá sức thô-bĩ, tinh thần không thể khiến-động được, cho nên phải có cái khí kia làm gián tiếp. Vì cũng có khi người ta cũng cho cái khí ấy là nguyên-chất hình-thể, nhưng bao giờ nó cũng có tánh-chất riêng mà tự phân biệt ra ; nếu quả nó là hình thể, thì có lý nào tinh-thần cũng không phải là hình thể. Nó ở vào giữa tinh-thần và hình-thể ; nó là cái khí, cũng tức như hình-thể là hình-thể, có thể phối hiệp với hình-thể và do tinh-thần khiến-động sanh ra mọi việc thiên hình vạn trạng, mà các con mới biết có một phần đó thôi. Cái khí vũ - trụ ấy, hoặc là nguyên-khí, chính là một thứ để cho tinh-thần dùng đặng sai khiến hình-thể ; nó tức là một nguyên tố, nếu chẳng có nó thì hình thể chỉ đứng trơ ra một mình, và không bao giờ hình-thể được những cái đặc-tánh nhờ sự hấp lực (la pesanteur) mà có vậy. »

— *Cái k í ấy có phải tức là thứ mà chúng tôi kêu là điện không ?*

« Trên kia ta đã nói là nó phối-hiệp được trăm cách ; cái mà các con kêu là điện khí (電氣 fluide électrique) và từ khí (磁氣, fluide magnétique), thì đều do ở khí vũ-trụ biến-hóa mà ra, chính cái khí vũ-trụ tài hoàn toàn hơn, tinh linh hơn, cho nên người ta có thể nói nó là độc lập cũng được. »

28. *Đã nói rằng tinh-thần cũng là một chất gì, vậy thì đặt tên cho hai cái nguyên-chất cốt-yếu trong vũ-trụ là hình thể trì độn (matière inerte) và hình-thể tinh-anh (matière intelligente), như vậy có đúng hơn và khỏi lộn xộn không ?*

« Những danh-hiệu, chúng ta không lấy làm quan-hệ ; các con muốn đặt ra thế nào cho dễ hiểu với nhau thì đặt. Các con cãi lầy nhau hoài chỉ vì không đồng ý với nhau về danh-hiệu, bởi tiếng nói của các con không đủ đối phó với những việc gì mà ngũ-quan các con không cảm giác tới được. »

Một việc thực-hiện ở trên hết các lý-thuyết, là ta thấy hình-thể không có thông-minh ; ta lại thấy cái nguyên-tổ thông-minh không ăn nhập chi với hình-thể. Hai thứ ấy khác nhau cho nên ta nói là hai cái nguyên-tổ kết-lập nên vũ-trụ.

Trên hết những cái đó thì có một sức thông-minh giả-ngự hết cả mọi sức thông-minh khác : ấy chính là sức thông-minh vô thượng ta gọi là Thượng-đế vậy.

BỒN TÁNH CỦA HÌNH THỂ

29. *Sự lượng cân được (la pondérabilité) vậy có phải là một cái đặc-tánh cốt yếu của hình-thể không ?*

« Như cái hình-thể mà các con hiểu thì được, chớ không phải cái hình-thể coi như là cái khí vũ-trụ. Cái hình-thể tinh-linh và vi-tế, làm thành ra cái khí vũ-trụ thì các con không cân lượng được, nhưng nó vẫn là cái nguyên-tổ cho cái hình-thể trọng-lượng (matière pesante).

Sức hấp dẫn (la pesanteur) là một bồn-tánh tương-đối (propriété relative) ; ngoài vòng hấp-dẫn của các tinh-cầu ra, thì không còn có gì là trọng-lượng, cũng như không có trên cao và dưới thấp nữa.

30. *Hình-thể là do một chất hay nhiều chất kết thành ?*

« Do có một cái nguyên-chất. Những cái chất mà các con coi là thuần-chất (corps simples) thì không phải thật là

nguyên-chất, mà chính là do sự biến-hoá của hình-thể nguyên-chất mà ra vậy. »

31. *Những bốn tánh của hình thể khác nhau là vì đâu ?*

« Ấy đều là do sự biến hoá các phần - tử nguyên-chất (molécules élémentaires) hỗn hiệp với nhau trong một vài khi vậy. »

32. *Cứ theo như thế, thì các vị, các mùi, các sắc, các tiếng, các tánh độc hay lành của mọi chất, chỉ là những sự biến hóa của một cái nguyên chất ấy mà thôi sao ?*

« Phải, cố nhiên như vậy, nhưng chỉ duy cơ-thể nào sanh ra để có cảm giác nó được, thì nó mới có mà thôi. »

Cái nguyên lý này bày tỏ ra rằng mỗi người cảm giác cái tánh-chất của loài vật một khác chứ không giống nhau. Có người cho cái này là vừa miệng, mà người kia cho là dở; cái người này thấy xanh thì người kia thấy đỏ, thành ra có thứ người này cho là thuốc độc thì người kia cho là lành, không hề gì.

33. *Cũng cái hình thể nguyên-chất ấy có thể nào được cả mọi sự biến-hoá và có cả mọi tánh-chất không ?*

« Được, chính là người ta phải hiểu khi chúng ta nói rằng : hết thấy ở trong hết thấy cả (tout est dans tout) (1)

(1) Nguyên lý ấy bày tỏ ra cái hiện-tượng mà các nhà thời-miền đều biết cả, là lấy ý-nguyên mà làm cho một chất gì, ví dụ như nước, có nhiều tánh-chất khác, như là một cái vị nhưt định, và cho nó cho nhiều tánh chất mạnh của các chất khác nữa cũng được. Bởi vì trong vũ-trụ chỉ có một nguyên-chất, mà tánh chất của các vật khác chỉ là do sự biến-hoá của cái nguyên-chất ấy [mà ra, thì thành ra cái chất rất lành với cái chất rất độc cũng đều có một nguyên-tổ thể thôi. Bởi thế mà nước là do một phần đường khi và hai phần khinh-khi mà thành, nay nếu cho gia phần đường khi lên sắp đôi, thì nước trở nên độc ngay. Một sự biến-hoá giống như thế có thể phát sanh ra bằng cách thời-miền lấy ý nguyên mà làm

Dưỡng khí, khinh-khí, đạm-khí, thân chất và hết thảy những chất mà chúng ta coi là thuần-chất, thì chỉ là do sự biến-nóa của một thứ nguyên-chất vậy. Xưa nay, ta chỉ có thể nghĩ tới cái nguyên-chất ấy bằng tư tưởng mà thôi, thành ra ta cho những chất trên kia đều là thật nguyên-chất và ngày nay ta có thể hãy coi nó là thể, để đợi các ngài dạy ra sao

— Vậy thì cái lý thuyết này tán thành cho cái dư-luận của những kẻ cho rằng trong hình-thể chỉ có hai cái tánh-chất cốt yếu là sức mạnh (*force*) và sự vận-động (*le mouvement*) ; họ lại nghĩ tất cả những tánh-chất khác bất quá đều là những cái kết-quả thứ hai tùy theo trọng-lượng của sức mạnh cùng phương-hướng của sự vận-động mà thay đổi thôi.

« Cái dư-luận ấy đúng. Nhưng nên nói thêm rằng nó cũng tùy theo sự xếp đặt của các phần-tử, ví dụ như con thấy trong một cái chất đục (*opaque*) mà thành ra trong ; và trong mà thành ra đục được. »

34. Những phần-tử có hình gì nhất định không ?

« Cố nhiên là những phần-tử phải có một cái hình, nhưng các con không thể cân nhắc được. »

— Cái hình ấy nhất định hay cũng thay đổi.

« Những phần-tử nguyên-chất thì có hình nhất định, nhưng mà những phần tử phụ-thuộc (*molécules secondaires*) thì thay đổi, bởi thân những phần-tử này chỉ là sự ngưng-kết của phần-tử trên ; bởi thứ mà các con kêu là phần-tử thì chưa phải là phần-tử nguyên-chất. »

KHÔNG-GIAN TRONG VỎ TRỤ

35. Không-gian trong vỏ-trụ (*Espace universel*) là vô cùng vô tận hay cũng có giới hạn ?

« Vô cùng vô tận. Bảo là nó có giới hạn vậy thì ngoài giới-hạn ấy có cái gì ? Điều đó làm bối rối cho trí-khôn của

con, ta biết, thế mà tri-khôn của con bảo con là bất ngoại như thế. Muốn vàng việc khác cũng vậy, cũng là vô cùng vô tận ; các con ở trong cái phạm-vi nhỏ hẹp chưa hiểu được chỗ đó, »

Nếu mình định một cái giới hạn cho không-gian, thiết tưởng cho cái giới-hạn ấy xa tới đâu đi nữa, ngoài cái giới hạn ấy tất có cái gì, lần lần như thế lên tới chỗ vô cùng vô tận ; bởi cái gì đó, dù là trống rỗng đi nữa, cũng vẫn là chỗ không gian.

36 — *Nội trong không-gian vô trụ có chỗ nào thật là trống rỗng không ?*

« Không, chẳng có chỗ nào là trống rỗng ; cái mà các con cho là trống rỗng thì cũng có một chất gì ở đó, mà giác-quan và khi-cụ của các con không tới được. »

CHƯƠNG THỨ BA VIỆC KHAI THIÊN LẬP ĐỊA

1. — SỰ SÁNG-TẠO CÁC THẾ-GIỚI — 2. SỰ SÁNG-TẠO CÁC GIỐNG SANH-VẬT — 3. SỰ CÓ NGƯỜI Ở TRÊN MẶT ĐẤT. ÔNG A-DÔNG 4 — CÁC GIỐNG NGƯỜI KHÁC NHAU — 5. — ĐA SỐ THẾ-GIỚI — 6. SUY TƯỞNG VÀ ĐỐI-CHIẾU KINH THÁNH VỀ VIỆC KHAI THIÊN LẬP ĐỊA.

SỰ SÁNG TẠO CÁC THẾ GIỚI

Vô trụ gồm có hằng hà sa số là thế-giới, thế giới ta thấy và thế-giới ta không thấy, gồm hết thấy các giống hoạt động và không hoạt động, gồm cả các tinh tú tự hành động trong không gian cùng hết thấy nguyên-khí chứa đầy trong không-gian.

37. *Có phải là vô trụ đã bị lập ra, hay là nó cũng trường sanh bất tử như Thượng-đế ?*

« Cổ nhiên là vô-trụ không thể tự lập ra một mình, và nếu nó cũng trường sanh bất tử như Thượng-đế, thì đã chẳng phải là tự Thượng-đế dựng ra ».

Trí khôn bảo ta rằng vô trụ không phải tự lập ra một mình được, và nó chẳng phải là công nghiệp của sự ngẫu-nhiên, mà chính là công-nghiệp của Thượng-đế.

38— *Thượng-đế đã gây dựng vô-trụ ra thế nào ?*

« Sự đó là do Ý-muốn của ngài, không có gì tả rõ được cái ý-nguyên chi cao chi đại ấy bằng mấy câu tốt đẹp này trong sách Sáng-thế-ký : Thượng-đế truyền lệnh cho ánh sáng hiện ra, thì ánh sáng liền hiện :

39— *Chúng con có thể nào biết cách thế sáng tạo các thế-giới ra làm sao không ?*

« Hết thấy điều mà người ta nói được, và các con có thể hiểu được, là các thế-giới, do cái hình-thể rải rác trong không gian ngưng-kết lại mà thành ra. »

40— *Như người ta vẫn nghĩ ngày nay, có phải các sao chổi (comètes) là một sự bắt đầu ngưng-kết của hình thể và là những thế-giới đương lập lên hay không ?*

« Điều đó đúng ; có điều vô lý, là tin vào ảnh-hưởng của các vì sao ấy. Người ta vẫn tưởng rằng các vật thể trên trời đều có ảnh-hưởng ít nhiều trong các hiện-tượng vật-lý. »

41— *Một cái thế-giới đã gây dựng xong xuôi rồi có thể nào tiêu mất đi được, và cái chất lập ra thế-giới lại rải rác ra ở không-gian không ?*

« Phải, Thượng-đế thay đổi mới lại các thế-giới cũng như ngài thay đổi mới lại các giống sanh-vật »

42— *Chúng con có thể nào biết cái thời-gian sáng tạo các thế-giới ví dụ như trái đất này được bao nhiêu lâu không ?*

« Ta không thể nói với con được điều ấy, vì duy chỉ có đấng Thượng-đế biết mà thôi. Kẻ nào dám nói là biết sự đó hay là biết đời này được bao nhiêu thế-kỷ thì thiệt là thẳng diên »

SỰ SÁNG TẠO CÁC GIỐNG SANH VẬT

43 — Trái đất bắt đầu có sanh-vật ở từ bao giờ ?

« Khi ban đầu còn là hồng-hoang ; các thể chất cũng còn hỗn độn với nhau. Lần lần mỗi vật có địa-vị của mình ; bấy giờ mới xuất hiện những giống sanh vật sanh ra ở trên mặt đất. »

44 — Các giống sanh-vật trên mặt đất bởi đâu mà ra ?

« Nguyên trước trái đất chứa những cái mầm giống, chờ có dịp thuận để sanh nở ra. Ngay khi cái sức nó phân rã các nguyên-tổ cơ-thể (principes organiques) ra đã kiệt, thì các nguyên-tổ ấy tụ hiệp nhau lại, và kết thành ra cái mầm giống của hết thảy các sanh-vật. Lúc đầu những mầm giống còn ần tàng và chưa nảy, cũng như hạt cây mới gieo xuống đất, cho tới khi được lúc thuận thời tiết, mới nở riêng từng giống ra ; bấy giờ các sanh-vật giống nào ra giống ấy tụ hiệp lại với nhau và sanh nở ngày một nhiều mãi. »

45 — Vậy trước kia trái đất chưa lập, thì những nguyên-chất có cơ-thể ấy ở đâu ?

« Lúc đó, nó như là nguyên-khi ở trong không-gian, ở giữa các Thần-linh, hay ở trong các tinh-tú khác, đợi trái đất lập ra để bắt đầu một đời mới trên một địa-cầu mới. »

Hoá-học dạy rằng những cái phân-tử của các chất vô-cơ-thể hiệp lại mà làm thành ra những thể kết-tinh (結晶體, les cristaux) rất là đều đặn, tùy theo từng loại, ngay khi nó đứng theo cách thức cần phải có. Hễ sai cách-thức một chút, thì các chất không-tự-hiệp lại được. Có lẽ nào các chất cơ-thể lại không như vậy hay sao ? Chúng ta giữ những hạt giống cây cối hay súc vật trong bao lâu chỉ đợi có thời-tiết thuận hoà và hoàn-cảnh thích hợp mới sanh nở ra ; người ta đã từng thấy hạt lúa sau bao nhiêu thế-kỷ mới nảy mầm. Vậy trong những hạt

giống ấy có một cái nguyên-tổ ẩn-tàng của sự sống (principe latent de vitalité) chỉ đợi lúc cho thuận mới nở ra. Những cái ta thấy hằng ngày ở trước mắt, có lẽ nào lại chẳng có ngay từ khi trái đất mới có hay sao? Sự lập thành ra các sanh-vật ở trong chỗ hỗn độn mà ra, và do sức của tạo-hoà gây nên như thế, có làm giảm mất sự lớn lao của Thượng-đế đi không? Không phải thế, mà chính là tỏ ra rằng ngài có cái năng lực gây dựng lên những thế giới vô cùng, bằng những luật-phép vạn-cổ bất dịch của ngài vậy. Cái lý thuyết này không giải quyết được cái vấn-đề về các nguyên-chất có sanh-khi (Eléments vitaux), quả như vậy thiệt, nhưng mà Thượng-Đế có những chỗ mầu nhiệm của ngài và ngài đã đặt giới-hạn cho sự nghiên-cứu của chúng ta rồi.

46 — *Còn có sanh vật nào tự nó sanh ra không?*

« Có chớ, cái nguyên-chủng (germe primitif) đã có ẩn-tàng đó rồi. Hằng ngày các con đã thấy cái hiện-tượng ấy. Vậy chẳng phải trong thân người và súc vật chứa mầm giống biết bao nhiêu vi-trùng chỉ đợi lúc đến kỳ, cần dùng cho sự sống của nó là nó nở ra đó sao? Ấy là một cái tiên-thế-giới nó còn đương ngủ và nó đương tự lập thành ra đó ».

47 — *Lúc trước, loài người có ở trong những chất cơ-thể chứa đầy trong trái đất hay không?*

« Phải, và nó phát sanh ra nhằm thời ; bởi thế mà nói là người ta tự trong bùn đất mà sanh ra. »

48 — *Chúng con có thể nào biết được cái thời-đại xuất hiện loài người và các giống sanh vật khác ở trên mặt đất không?*

« Không, mấy bài toán của các con đều là sai hết. »

49 — *Nếu như khi xưa cái mầm giống của loài người cũng ở trong các chất cơ-thể ở trên mặt đất, vậy sao nó không tự kết thành ra những người giống như gốc-tích của nó?*

« Cái nguyên-ly của vạn-sự vạn-vật là ở trong chỗ huyền-vi của Thượng-đế ; tuy vậy ta có thể nói được rằng khi đã bả tán ra trên mặt đất rồi thì đều hấp thụ lấy những chất cần dùng cho sự cấu-tạo của mình, rồi lại truyền bá những

chất ấy ra, theo như luật phép truyền bá sanh sản vậy. Các sanh-vật khác cũng theo cái công-lệ ấy.

SỰ CÓ SANH VẬT Ở TRÊN MẶT ĐẤT. — ÔNG A-DÔNG

50 — *Có phải loài người khi bắt đầu chỉ có một người không ?*

« Không phải vậy ; người mà các con kêu là A-dong không phải là người trước tiên, mà cũng không phải là người ở trên mặt đất đầu hết. »

51 — *Vậy có thể nào biết ông A-dong sống vào thời đại nào ?*

« Cũng gần gần cái thời đại mà các con định, nghĩa là trước ông Giê-su giảng sanh chừng 4.000 năm »

Người mà tục truyền tên là A-dong, chính là một người sống sót lại trong một địa-phương nào đó, sau mấy lần thiên-tai địa biến đã phá tan mặt đất, và ông thành ra ông thủy tổ của một giống người ở mặt đất ngày nay. Nếu như vào cái thời đại ông A-dong mới có loài người trên mặt đất, thì luật tạo-hóa không chịu rằng: mọi sự tiến bộ của nhơn loại, phát đạt trước khi ông Giê-su giảng sanh đã lâu, có thể làm trong có mấy thế-kỷ mà tới như vậy. Có một đôi người coi ông A-dong như là một chuyện cổ tích hay là chuyện thí dụ để bình đưng người đời thái-cổ mà thôi.

CÁC GIỐNG NGƯỜI

52 — *Sự khác nhau về vật-chất và tinh-thần chỉ ra nhiều giống người ở trên mặt đất là tại đâu ?*

« Tại khi-hậu, tại sự sống và các tánh quen. Khác nào như hai đứa con nít cũng một mẹ đẻ ra, mỗi đứa nuôi một nơi, thì tinh-thần của chúng nó chẳng giống nhau một chút nào hết. »

53 — *Có phải là người đã sanh ra nhiều nơi trên mặt đất không ?*

« Phải, nhiều nơi và nhiều thời-kỳ nữa, cũng có nguyên-nhơn bởi đó mà sanh ra nhiều giống khác nhau ; vả chẳng

người ta tân-tác ra ở dưới khí-hậu khác nhau, và chung đưng với nhiều giống, mà đã sanh ra những giống người mới nữa».

— *Sự khác nhau như thế có làm thành những giống người phân-biệt không ?*

« Chắc là không, bởi hết thấy đều ở trong một nhà cả, cùng một trái cây mà nó có nhiều thứ, vậy có thể cho nó không phải thuộc vào loài trái cây ấy được không ? »

54 — *Loài người đã chẳng phải do một ông tổ sanh hạ ra, thì người ta có nên vì đó mà thôi đừng coi nhau như anh em nữa không ?*

« Đối với Thượng-đế thì người ta hết thấy là anh em với nhau, do Thượng-đế sanh ra và do tinh thần làm cho hoạt động, và hết thấy đều theo đuổi một mục-dịch chung ».

ĐA SỐ THẾ-GIỚI

55 — *Tất cả các thế-giới lưu hành trong không gian đều có người ở cả phải không ?*

« Phải. Và người ở mặt đất chưa phải là bực nhứt thông-minh, bực nhứt nhơn đực và bực nhứt hoàn toàn, theo như ý họ đã tưởng vậy đàn. Thế mà có người nghĩ mình rằng giỏi nhứt, và tưởng tượng rằng chỉ duy có cái thế-giới nhỏ sù này là được cái hạnh-phước có người thông-minh trí huệ mà thôi. Ôi, thiệt là kiêu căng tự phụ quá ! Họ tưởng rằng Thượng-đế gây dựng ra vũ-trụ chỉ để riêng cho mình họ mà thôi. »

Thượng-đế tán bá sanh-vật ở trên các thế-giới, hết thấy đều theo đuổi cái mục-dịch cùng tốt là về Trời. Nếu tin là trong vũ-trụ, chỉ có chỗ ta ở mới có sanh vật thôi, thế tức là không tin sự khôn-khéo của Thượng-đế, chính ngài chưa làm việc gì là vô ích ; đáng lẽ ngài đã định cho những thế-giới ấy một cái mục-dịch to tát hơn là cái mục-dịch xếp đặt lại công-việc cho ta. Vả chẳng, lấy vị-tri, lấy lượng-khối hay lấy cách thành-lập bề ngoài của trái đất mà coi, không có cái gì có thể khiến cho mình tưởng được rằng duy có trái đất mới có cái

quyền rằng có các giống sanh-vật ở, còn muôn vàn cái thế-giới cũng như vậy nữa thì không có.

56 — Sự thành-lập bề ngoài của các tinh cầu đều như nhau hay sao?

« Không ; chẳng giống nhau một chút nào hết. »

57 — Sự thành-lập bề ngoài của các thế-giới đã không giống-nhau, vậy thì các giống sanh vật ở trên những thế-giới đều có một hình-thể cơ-quan (organisation) khác nhau ư ?

« Chính phải, chẳng khác gì ở thế-giới các con, cá sinh ra để sống dưới nước, chim sanh ra để sống trên cao vậy ».

58 — Những thế-giới càng ở xa mặt trời, vậy chẳng phải đều bị thiếu ánh sáng và sức nóng ư, vì mặt trời chiếu sáng cho họ chỉ như một ngôi sao mà thôi ?

« Các con tưởng không có nguồn ánh sáng và sức nóng nào khác hơn mặt trời sao ; và điện-khi ở trong một vài thế-giới, đứng vào địa-vị mà các con chưa biết, và còn quan-hệ hơn ở trên mặt đất nữa, các con biết đâu ? Và chẳng đã nói rằng hết thảy các giống vật đều sanh hoạt theo một cách như nhau, cũng có cơ-thể thích-hiệp y như của các con vậy »

Cách thức sanh-hoạt của những giống ở trên các thế-giới đều phải thích-hiệp cho cái hoàn-cảnh của chúng ở. Ví dụ ta chưa hề trong thấy con cá ở dưới nước bao giờ, thì chẳng bao giờ ta biết là có giống lại ở dưới nước được. Vậy trong các thế-giới khác, cũng có nhiều cái chất mà ta không biết. Chúng ta chẳng coi ngay trên mặt đất, ở hai cực (pôles) đêm dài như năm mà nhờ có điện-khi của vầng đông trên cực chiếu sáng đó ư ? Vậy thì trong một vài thế-giới khác biết đâu điện khi chẳng nhiều hơn dưới đất, và đứng vào địa-vị lớn lao, mà ta chưa biết được những kết quả của nó ? Chính trong những thế-giới ấy, có thể tự nó chứa nhiều cái nguồn ánh sáng và sức nóng cần cho dân-cư ở đó.

SUY-TUỞNG VÀ ĐỐI CHIẾU KINH THÁNH VỀ VIỆC KHAI THIÊN LẬP ĐỊA

59 — Mỗi dân-tộc suy nghĩ về việc khai thiên lập địa một khác, tùy theo trình độ cái ánh sáng trí thức của họ. Lấy

ý giữa theo khoa-học mà xét, thì biết ra rằng có một vài cái lý-luận mờ hồ lắm. Cái lý-luận của các đấng Thần-Tiên đã xướng ra làm chứng thực cho cái ý-kiến của những người thông minh sáng suốt từ xưa đã cho là ý-kiến phải.

Điều mà người ta bắt bẻ được cái lý-luận này, là lý-luận này trái với thánh-văn trong các sách thánh ;nhưng xem cho kỹ thì mới biết là đều nói trái ấy là mập mờ không rõ, và nó do ở sự giải thích chưa xuôi về một cái nghĩa thường khi bóng bẩy. Về cái vấn-đề người thứ nhất sanh ra trên thế giới là ông A-Dong và là thủy-tổ của nhơn-loại thì có nhiều điều tin ở trong tôn-giáo cần phải sửa đổi lại. Về sự trái đất xây, thì có nhiều điều trái với trong kinh thánh và nó đã khiến cho nhiều kẻ tin cái thuyết đó ; ấy thế mà dầu người ta sĩ báng đến thế nào, thì trái đất vẫn xây mà bây giờ người ta không thể cải được, và nếu cải sự đó thì hóa ra điên khùng lắm.

Kinh thánh cũng nói rằng thế-giới lập ra trong sáu ngày và lại định cái thời-đại ấy vào khoảng trước 4.000 năm lịch Giê-su giảng-sanh. Trước khi đó, trái đất chưa có ; nó ở trong chỗ hư-vô mà ra; nguyên-văn như định như vậy ; vậy mà cái khoa học thực-tế, là cái khoa học khó tin, lại bày tỏ ra rằng không phải thế. Về sự sáng tạo ra trái, đất thì người ta có thể biết ra chắc chắn lắm, nhờ những xương súc-vật chôn dưới đất, lại còn chứng tỏ ra rằng sáu ngày khai thiên lập địa ấy chính là sáu thời-kỳ, mỗi thời-kỳ có lẽ là mấy trăm muôn năm. Đó chẳng phải là một lập thuyết, một học thuyết, hay một đư-luận gì đứng riêng một mình, mà chính là một việc cũng như định như là sự chuyển-động của trái đất vậy, mà khoa thần-học (Théologie) không thể không công nhận được, đó là cái bằng cớ của sự sai lầm vì người ta đã hiểu theo nghĩa đen những lời trong kinh thánh, thường khi là những lời nói bóng bẩy.

Như vậy thì ta có nên kết luận rằng kinh thánh nói lầm chăng? không; chỉ tại người ta giải thích lầm mà thôi.

Khoa học bươi tìm những kho tàng ở dưới đất lên, đã công nhận cái trật-tự của các giống sanh-vật phát hiện lên trên mặt đất, mà cái trật-tự ấy cũng đúng như trong sách Sáng-thế-ký đã chép, duy có khác nhau chỗ này: cái công việc ấy không phải do tay thần thông của Thượng-đế làm trong mấy tiếng đồng hồ, mà là tự nó làm lấy trong mấy chục triệu năm mới xong, vẫn là theo ý-nguyện của Thượng-đế mà làm ra, nhưng lại tùy theo cái luật các năng-lực của tạo-hóa. Đức Thượng-đế có vì vậy mà kém về tôn-nghiêm, kém phần quyền lực đi không? công việc của ngài có vì cái chỗ không làm được ra trong giây lát mà kém về huyền-bi đi hay không? Chắc là không; tất nhiên ngài là thánh-đức tầm thường lắm, mới không công-nhận quyền chí cao chí đại của ngài trong các luật-phép thiêng liêng mà ngài đã đặt ra, để thống trị cả các thế-giới. Khoa học, chẳng những không giảm chi cái công việc thánh-thần của Thượng-đế, mà lại bài tỏ cái công việc ấy ra một vẻ lộng lẫy hơn, và đúng với quyền-lực và sự tôn-nghiêm của Thượng-đế, do đó mà công-việc đã tự hành không trái gì luật-phép của tạo hóa hết.

Khoa-học, đồng ý với ông Moïse, để người ta vào hạng sau chót trong cái trật-tự của việc sáng-tạo ra muôn vật; nhưng ông Moïse, để cái nạn hồng thủy thao-thiên (déluge universel) vào năm của thế giới là năm 1654, chớ như địa chất-học (地質學, géologie, khoa học về các chất của đất) lại nói cuộc thiên-tai địa-biến ấy xảy ra trước khi loài người phát-hiện, bởi lẽ ngày nay, người ta tìm ở những lớp đất rất sâu, mà không thấy có dấu vết gì là hồi đó có người rồi, cũng không thấy dấu vết chi của súc-vật cùng một hình-thể như vậy cả; nhưng chẳng có chi chứng tỏ ra rằng cái đó là không có thể có; nhiều lần phát-minh ra được lắm cái, mà

khiến cho người ta sanh nghi về việc này; vậy có lẽ cũng có lúc người ta được điều chắc chắn rằng: Trước khi có hồng-thủy đã có người rồi, và bây giờ người ta mới công nhận về điều này cũng như mọi điều khác rằng: nguyên văn kinh thánh là một sự hình dung. Một vấn-đề cần biết là cái tai-nạn địa-chất hồi đó có phải cũng cùng là cái tai-nạn hồi ông Noé sống sót; và chẳng cái thời-gian cần dùng cho việc kết thành các lớp xương súc vật ở dưới đất, ta không thể lẫn lộn lớp nọ với lớp kia được, và chừng nào người ta tìm kiếm ra được cái dấu vết có người trước khi đại-nạn, thì bấy giờ sẽ chứng tỏ ra rằng: hoặc ông A-Dong không phải là người trước tiên, hoặc là công-nghiệp của ông ta đã tiêu mất trong chỗ mù mù mịt mịt rồi. Không có lý gì mà cãi với sự hiển-nhiên được, vậy ta phải công-nhận việc này, cũng như ta đã công nhận sự chuyển động của trái đất, và việc khai thiên lập địa có sáu thời-kỳ.

Quả cái lý-thuyết nói rằng có người ta trước khi hồng-thủy đại-nạn, thì cũng vẫn là ỨC-ĐẠC mà thôi; nhưng có điều này cũng không phải là ỨC-ĐẠC lắm. Nói rằng loài người xuất-hiện trên mặt đất 4.000 trước Giê-su giảng sanh, nếu 1650 năm sau tất cả nhơn loại đều tiêu diệt đi, chỉ trừ có một gia-đình ông Noé sống sót, vậy thì thành ra trên mặt đất có người ở mới bắt đầu từ hồi ông Noé, nghĩa là chỉ có 2.350 trước lịch bây giờ mà thôi. Song, khi dân Hébreux di sang Ai-cập hồi thế-kỷ thứ mười tám, thì thấy đất Ai-cập đã đông cư dân và văn-minh lắm rồi. Lịch sử làm chứng rằng thời kỳ ấy, thì Ấn-Độ và các miền khác cũng đều thanh-vượng, không nói tới sự khảo-chứng niên-đại (chrsnologie) của một vài dân tộc ở vào thời-đại đã quá cổ rồi, xem như vậy thì té ra từ thế-kỷ thứ 24 cho tới thế kỷ thứ 18, nghĩa là trong khoảng có 600 năm, thế mà chẳng những là con cháu của một người đã phồn-thực sanh-tụ khắp cả trên những miếng đất lớn bấy giờ người ta đã biết,

còn những chỗ khác chắc không được đâu như vậy, nhưng trong khoảng bấy nhiêu năm mà loài người đã từ chỗ mông-muội tiến lên tới cái trình-độ rất cao về tri-thức như thế, chẳng phải là trái với những luật nhơn chủng (lois anthropologiques) lắm sao.

Lại còn sự phân-biệt nhiều giống nữa. Cố nhiên là khi hậu và tánh-quen sanh ra sự thay đổi bề ngoài của người ta, nhưng người ta có biết cái ảnh-hưởng của những nguyên-nhơn đó đi tới đâu thì thời, và xét kỹ về mặt sanh-lý thì chứng tỏ ra rằng trong một vài giống người, có những sự khác nhau về thể-chất còn xa hơn là những sự khác nhau có thể do khí-hậu mà ra. Các giống đụng nhau gây ra những thứ người gián-tiếp; sự đụng nhau ấy chỉ có làm tiêu diệt những tánh-chất cực-đoạn, chứ không sanh xuất ra được những tánh chất cực đoạn ấy: nó chỉ gây nên những tạp-chủng mà thôi. Và chẳng, bảo rằng có sự đụng giống, thì tất nhiên phải có những giống phân biệt nhau, thế còn lúc loài người mới sanh ra mà cho là cùng một nguyên-tổ chung và tiếp-cận nhau như vậy thì bảo làm sao? Làm sao mà bảo được rằng, chỉ trong có mấy thế-kỷ mà con cháu ông Noé sanh hóa ra được giống người ví dụ như là giống người Ethiopie vậy. Một sự biến-hóa như vậy không thể nào nghe được, cũng như điều ưc đặc rằng trong con chó sói và con chiên, con voi và con chầy, con chim và con cá, mà cùng do một nguyên-tổ chung ra, cả, thì nghe sao được.

Việc hiển nhiên như vậy, không có thể gì cải được nữa. Chẳng những không cải được mà mọi việc đều là có nghĩa lý cả, nếu người ta nhận rằng người sanh ra trước thời-kỳ mà người ta vẫn thường định cho sự ấy: như là các giống do nhiều gốc mà ra; ông A-Dong sanh ra đã 6000 năm là người đã sản xuất ra con cháu trong một địa-phương chưa có người ở bao giờ; nạn hồng-thủy thời ông Noé là một phần cái đại-nạn chung cho cả thế-giới — nhận như vậy

thì lại nên kể đến các sách thánh phụng Đông thường dùng một thứ văn-chương bóng bảy.

Thế cho nên khôn ra thì chẳng nên cho các điều cổ-nhơn dạy là quấy, những điều ấy lần lần một ngày kia sẽ có bằng cứ mà chống chỏi với những người cải lại. Những tư tưởng tôn-giáo chẳng những là không mai một đi, mà đi theo với khoa-học thì càng ngày càng lớn thêm lên, ấy là một cách đừng đưa cho phải hoài-nghi cái chỗ hiểm của mình.

(Coi tiếp cuốn nhì)

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

IMPRIMERIE

DÚC-LUU-PHƯƠNG Ấn quán

館印芳流德

Rue Paul-Blanchy, No 394-396-398

SAIGON - TANDINH

IMPRIMERIE

DÚC LUU-PHU O'NG An quán

館印芳施德

Rue Paul-Bernard No 54-56-58

SAIGON - TANDINH